

TỊNH ĐỘ VĨNG SANH CHÁNH NHÂN

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng Chuyển ngữ: Cư sĩ Diệu Hà
Hà Thời gian: tháng 7, 2012

Phần 1

Pháp sư Định Hoằng chủ giảng Kuala Lumpur, Mã Lai

Thời gian: 31/07/2012 Chuyển ngữ: Diệu Hà

Kính thưa Pháp sư thượng Ngô hạ Hạnh, kính thưa chư vị Pháp sư, chư vị đại đức đồng tu! A Di Đà Phật!

Chúng ta niệm Phật, điều tối quan trọng là tâm phải tương ứng với nguyện của Phật. Người xưa nói:

Nhất niệm tương ứng, nhất niệm Phật

Niệm niệm tương ứng, niệm niệm Phật.

Nếu có thể niệm tương ứng, thì ngay lúc bạn liền có thể câu vạn đức hồng danh nhập vào Tịnh Độ, ngay lúc niệm cũng chính là lúc thành Phật, cho nên Pháp môn này là Pháp môn cực viên cực đốn. Viên là viên mãn, đốn là nhanh chóng, không cần trải qua lũy kiếp tu hành. Ngay khi bạn có thể tương ứng chính là lúc bạn làm Phật. Thế nào mới gọi là tương ứng?

Quốc sư Trung Phong trong khai thị của Pháp sư Tam Thời Hệ Niệm có nói:

"Phải từng nguyện đều tương ứng với 48 đại nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện đây chính là Tín, Nguyện, Hạnh phải tương ứng với bốn nguyện của Ngài. Nguyện đây có nghĩa là: việc đầu tiên bạn phải nguyện sanh Thế Giới Cực Lạc, nguyện làm Phật, phải nhờ Ngài đến giúp đỡ. Đến lúc bạn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, bạn chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, là Bồ Tát viên chứng tam bất thoái, bạn lập tức có thể hóa thân đến thế giới mười phương, rộng độ chúng sanh, và lại chắc chắn một đời thành Phật, nên gọi là Nhất Sanh Bồ Xứ.

Cho nên thành Phật cũng là vì muốn giống như Phật A Di Đà tiếp dẫn những chúng sanh hữu duyên, tiếp dẫn về Tây Phương Cực Lạc. Một khi tâm nguyện này phát ra, liền tương ứng với bốn nguyện Di Đà. Dùng loại tâm nguyện như vậy để niệm Phật chính là *niệm niệm tương ứng, niệm niệm Phật*.

Niệm Phật phải niệm như thế nào? Có vị đồng tu hỏi: “niệm nhanh tốt hay là niệm chậm tốt? Có cần đếm thập niệm, mười câu hay không? Hoặc là không cần đếm?”. Những thứ này thuộc về vấn đề kỹ thuật. Điều tôi muốn nói nó thuộc

về vấn đề bản chất. Nghĩa là bạn phải dùng chân tín, nguyện thiết để niệm Phật.

Riêng về vấn đề kỹ thuật, chúng ta y cứ theo quy tắc trong Phật Thất, theo tốc độ của Địa chung, cần nhanh thì phải nhanh cần chậm thì phải chậm, miễn sao cho chính tề là đúng. Bình thường khi niệm Phật bạn có thể dùng Thập Niệm Pháp của Đại sư Ấn Quang, từ một đếm đến mười - lấy mười câu làm một đơn vị, hoặc dùng tiết tấu của 3/3/4. Niệm ba câu ngưng một chút, tiếp tục niệm ba câu ngưng một chút, lại niệm bốn câu ngưng một chút. Vừa rồi trong lúc chỉ tịnh, tôi dùng phương pháp 3/3/4 này, cách niệm này đương nhiên có thể giúp bạn nhiếp tâm, tuy nhiên câu Phật hiệu của bạn phải thật sự niệm tới tương ưng, nghĩa là bạn phải phát ra loại nguyện lực như vậy.

Bởi thế trong phẩm 24 Tam Bối Vãng Sanh của Kinh Vô Lượng Thọ có nói: *“Thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kì hữu chí tâm, nguyện sanh Bỉ Quốc giả, phàm hữu tam bối”*. Nghĩa là những người tam bối vãng sanh, bất luận là thượng, trung, hạ đều cùng một điều kiện đó là chí tâm nguyện sanh Kỳ Quốc. Chí tâm đây là tâm chí thành, tâm chân thành đến tột độ. Nghĩ rằng tôi rất thật không giả dối, vì tôi biết lục đạo luân hồi rất khổ, vô lượng kiếp đến nay, tôi đều không ra

khỏi được, tôi thiết thật là phàm phu nghiệp chướng sâu dày, bạn phải thừa nhận như vậy, nay gặp được pháp môn này rồi, ta phải dùng tâm chân thành nhất để ngưỡng cầu A Di Đà Phật tới tiếp dẫn, nguyện sanh Kì Quốc. Chí tâm rất quan trọng các đồng tu của ta hiện nay chính là thiếu tâm chí thành này, tức là thiếu tâm chân thành. Chân thành đây chẳng những cầu sanh Tây Phương phải chân thành mà đối với tất cả mọi người, mọi sự, mọi vật đều phải chân thành. Không phải nói đối với Phật chân thành - đối với người thì không, như thế không gọi là chân thành, vì chân thành là bất biến, đối với tất cả mọi người đều thành khẩn, từ bi như nhau, không có tự tư tự lợi, không hề tham đắm danh, văn, lợi, dưỡng, đối xử tốt với mọi người, không cầu báo đáp, cũng không cầu quả báo. Đồng tu học Phật của chúng ta hiện nay thường không chú ý về mặt tu dưỡng nhân cách, bởi thế người học Phật có rất nhiều cử chỉ thậm chí không bằng một số người không học Phật của thế gian.

Tôi nghe nói có một đồng tu, vị này là đại thương gia, ông học Phật, đồng thời cũng thúc đẩy nhân viên cùng nhau học và làm những công tác hộ Pháp, cho nên trong giới học Phật rất nhiều người biết đến ông. Kết quả, có một hôm, một nhân viên của công ty khác, nhận điện thoại của ông, vì ông không nói rõ ông là ai mà trực tiếp nói: “Tôi cần số điện thoại ông chủ của

ngươi”. Nhân viên kia hỏi: “Ông là ai?”. Ông thương gia tức là người học Phật trả lời rất gắt gỏng: “Người hãy mau nói mau, cho người biết ta là người học Phật”. Thái độ rất khiếm nhã, khiến cho vị nhân viên kia rất tức giận, liền trả lời: “Học Phật có gì hay, cho ông biết tôi là người không học Phật”. Bạn xem, người không học Phật kia nhận thấy thái độ của người học Phật qua điện thoại này họ sẽ không muốn học Phật nữa. Thậm chí tôi còn nghe người khác nói rằng: “Họ rất sợ ở chung với những người học Phật, vì thấy trong nhóm người học Phật với nhau mà vẫn còn rất nhiều chuyện, nhiều thị phi, vẫn còn tham lam, sân si, ngã mạn, thậm chí còn tranh danh đoạt lợi, đấu đá lẫn nhau, thật sự tệ hơn những người thường không học Phật”. Bạn xem những người học Phật như vậy họ niệm Phật làm sao có thể tương ứng, có thể vãng sanh. Cho nên chúng ta phải phát tâm chân thành đối với mọi người, phải có ái tâm, phải tôn trọng như nhau. Tịnh Lão Hòa thượng của chúng ta nhân mạnh: *đệ tử học Phật nhất là đồng tu Tịnh Tông nhất định phải nắm vững ba cái gốc đó là Đệ Tử Quy, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải thực hành. Nếu không hành được dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh.* Bạn phải biết vãng sanh Tây Phương là chỗ ở của những người thiện lành bậc nhất. Bạn muốn đến nơi của những người thiện lành bậc nhất, mà bạn không muốn làm người tốt thì làm sao

bạn có thể đến đó được? Vật sống theo bầy, người chia theo loại. Bạn muốn đi Tây Phương thì phải cùng một loại với Bồ Tát ở Tây Phương Cực Lạc. Nếu suốt ngày vẫn còn đủ thứ phiền não, tập khí không thể buông bỏ làm sao có thể nói chí tâm nguyện sanh kì quốc.

Cho nên khi thực sự phát khởi chí tâm nguyện sanh kì quốc, thì phải đoạn ác, tu thiện, phải kiềm chế phiền não, tập khí của mình, sau đó dần dần buông xả nó đi; đối với mọi người đều chân thành, lễ kính; đối với tất cả mọi người, mọi sự, mọi vật như lễ kính A Di Đà Phật. Ân Quang Đại sư nói: *“xem tất cả mọi người đều là Bồ Tát, duy chỉ một mình ta là phàm phu”*. Bạn có thể dùng tâm thái khiêm hạ như vậy để đối xử với mọi người tự nhiên sẽ có tâm cung kính. Khi thực sự tự thừa nhận mình là phàm phu, người khác đều là Bồ Tát, thì bất luận họ là người tốt hay xấu đều là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta xem, đều là giúp chúng ta tiêu nghiệp chướng, giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Cách nói của sư phụ chúng ta càng viên mãn hơn. Ngài nói: *xem mọi người đều là A Di Đà Phật, duy chỉ một mình ta là phàm phu, tất cả mọi thứ, nhân, sự vật đều là A Di Đà Phật thị hiện*. Bạn phải thừa nhận và khi bạn đã sẵn sàng thừa nhận như vậy, xin thưa bạn đã là người của Thế Giới Cực Lạc rồi, bạn đã hưởng thụ được sự thọ dụng

của Thế Giới Cực Lạc rồi. Bạn xem Thế Giới Cực Lạc như Kinh Di Đà nói: ngay cả chim hót cũng là A Di Đà Phật biến hóa để tuyên lưu Pháp âm, chẳng phải là súc sanh thật. Nói cách khác chim cũng là A Di Đà Phật, như vậy còn người gì không phải là A Di Đà Phật. Chẳng lẽ chỉ có chúng sanh ở Thế Giới Cực Lạc mới là A Di Đà Phật biến hóa sở tác, chúng sanh ở thế giới này không phải Ngài biến hóa sở tác ư? Nếu bạn phân biệt như vậy sao có thể tương ứng với Thế Giới Cực Lạc. Phải thừa nhận trước mắt ta mọi người, mọi sự, mọi vật đều là A Di Đà Phật biến hóa để tuyên lưu Pháp Âm. Những nhân, sự vật này đều đang giáo hóa ta. Thuận cảnh thiện duyên không sanh tâm tham ái; Nghịch cảnh ác duyên không sanh tâm sân hận. Phật A Di Đà dạy chúng ta như vậy, chúng ta vĩnh viễn không thay đổi tâm cầu sanh Tịnh Độ. Cho dù cảnh giới gì xảy ra, tâm ta đều định trên việc cầu sanh Tịnh Độ, tuyệt đối không bị cảnh giới lay động. Vậy mới là chí tâm nguyện sanh Kì Quốc.

Do nhân duyên khác nhau nên chia làm Tam bồi Cửu Phẩm. Thiện Đạo Đại sư nói: *những người vãng sanh về Tam Bồi Cửu Phẩm, đều do gặp duyên không đồng*. Gặp duyên thù thắng bạn được Thượng Bồi vãng sanh. Gặp duyên kém hơn một chút bạn có thể Hạ Bồi vãng sanh. Tuy nhiên những người

trong Tam Bối toàn bộ đều là chí tâm nguyện sanh Kì Quốc, cũng là *phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*. Thế nào là tâm Bồ Đề? Ngài Ngẫu Ích Đại sư nói: *tâm thâm tín, nguyện thiết cầu sanh Tịnh Độ chính là tâm vô thượng bồ đề*. Cho nên người của Tam Bối đều là người phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng đó là Thế Giới Cực Lạc, chuyên niệm A Di Đà Phật, những thứ khác đều không bỏ vào tâm. Người Thượng Bối, trong kinh nói, họ gặp duyên rất thù thắng, có thể tu các công đức. Công đức này bao gồm việc làm Sa-môn, ly gia đoạn dục làm Sa-môn, tu các công đức, họ có thể chuyên ngành, chuyên tâm làm sự nghiệp hoằng pháp và hộ pháp, bản thân họ lại chân tu, chuyên nghiệp tu hành, chuyên nghiệp hoằng pháp lợi sanh, nhân duyên như thế thật thù thắng.

Chiều nay, Định Hoằng tùy hỉ tham dự hội nghị Trung tâm Giáo dục văn hóa, giữa sư phụ với thầy Thái Lễ Húc và một số giáo viên, họ đang lên kế hoạch về công tác chiêu sinh cho Viện Hán học ở tương lai, hy vọng chấn hưng truyền thống văn hóa Trung Hoa, hy vọng có thể hoằng dương những kinh điển quốc học như Quần Thư Trị Yếu. Đây là chuyện rất tốt, là tu chư công đức. Tôi cũng từng tiếp xúc với một số giáo viên dạy truyền thống văn hóa. Họ đặt nghi vấn rằng: *hiện*

giờ chúng tôi nên chuyên tâm niệm Phật cầu vãng sanh hay tiếp tục hoằng dương truyền thống văn hóa tốt hơn? Năm nay tai nạn đã bắt đầu dồn dập, có phải buông xả hết tất cả mọi thứ, ngay cả việc hoằng dương truyền thống văn hóa cũng phải buông? Tôi nói: “Hai thứ này không hề mâu thuẫn lẫn nhau. Bạn có vãng sanh hay không? Vấn đề then chốt là bạn có chân tín, nguyện thiết hay không? Nếu bạn có tâm cầu sanh Tịnh Độ, chí tâm nguyện sanh Kì Quốc, khẳng định bạn vẫn vãng sanh. Hơn thế, nay bạn có duyên tu các công đức, có duyên hoằng dương truyền thống văn hóa có sao lại không làm? Bạn làm việc này không hề chướng ngại việc vãng sanh. A Di Đà Phật tuyệt đối không hề nói, vì con hoằng dương truyền thống văn hoá, ta không đến tiếp dẫn. Không thể vậy. Ngược lại, việc làm này sẽ là một tăng thiện duyên giúp bạn vãng sanh. Trừ phi trong lúc bạn hoằng dương truyền thống văn hóa, tự mình khởi tâm danh, vãn, lợi, dưỡng, tâm cống cao ngã mạn, sanh phiền não không muốn đi thì đành chịu. Mà như thế chẳng những bạn không thể vãng sanh, ngay cả truyền thống văn hóa cũng không thể hoằng dương được, vì chính mình làm không xong, thì hoằng dương cho ai? Cho nên khi bạn thực sự lấy tâm, chí tâm nguyện sanh Kì Quốc để hoằng dương truyền thống văn hóa xem như bạn đã ly gia, đoạn dục, hành sa-môn, tu chư công đức, nguyện sanh Bỉ Quốc. Dem tất

cả công đức của việc hoằng pháp lợi sanh hồi hướng cho việc cầu sanh Tịnh Độ vẫn không thành vấn đề, thậm chí bạn được cả thượng bối vãng sanh, do gặp duyên thù thắng này!"

Bạn xem vốn khi xưa tôi mới bắt đầu học Phật pháp này, không hề dám nghĩ mình sẽ đi con đường hoằng pháp lợi sanh, thậm chí xuất gia để chuyên nghiệp hoằng pháp, thật không dám nghĩ; do sư phụ từng bước hướng dẫn tôi, thậm chí ngài còn sắp xếp cho tôi nữa. Vào 2002, lúc đó sư phụ khuyên tôi từ nước Mỹ đến Úc Châu gia nhập vào Tịnh Tông Học Viện. Học Viện khi đó vừa thành lập và tổ chức Phật học giảng tọa. Sư phụ bảo tôi đến giảng bài, giảng về chứng minh khoa học, về luân hồi. Lúc đó tôi không dám nghĩ mình ngồi lên bục giảng, vì cảm thấy quá Thần Thánh. Ngài bảo tôi ngồi trong phòng thu âm và ngồi trên Pháp tọa của ngài để giảng. Sau đó lại khuyên tôi bán thời hoằng pháp. Tôi nghe hai chữ bán thời thấy cũng được vì không ảnh hưởng đến nghề nghiệp chính của tôi. Sau khi làm được vài năm, sư phụ khuyên tôi nên toàn thời hoằng pháp. Do đó, tôi từ chức giáo sư của trường đại học Queensland đi theo sư phụ học tập chuyên ngành hoằng pháp. Trước tiên phải vững về nền tảng, sau đó mỗi ngày tập giảng. Xong sư phụ lại khuyên tôi xuất gia. Cho nên sau khi tập giảng hết 5 năm đó là có xây dựng nền tảng rồi mới xuất gia.

Vừa xuất gia thì nhất môn thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ, những Kinh điển khác không giảng nữa. Khi tôi phát nguyện với sư phụ rằng: “Thưa sư phụ! Một đời này của con chỉ chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Giả như con sống thêm 40 năm, theo tốc độ giảng hiện nay, mỗi năm ít nhất giảng được từ một đến hai bộ. Hiện con đã giảng hai bộ rồi, đang giảng lần thứ ba. Nếu mỗi năm con giảng một bộ và con có thể sống thêm được 40 năm, thì con giảng được 40 lần”. Sư phụ nghe xong rất hoan hỉ, ngài khuyến khích tôi rằng: “Nếu con thực sự giảng 40 lần Kinh Vô Lượng Thọ, con chính là Vô Lượng Thọ Phật rồi”. Bởi thế sư phụ luôn khuyến khích tôi nhất môn thâm nhập, trường kì huân tu, đây là vì tôi có cơ hội tu chư công đức, ly gia, đoạn dục, hành Sa-môn. Cơ duyên này thật đáng quý. Chúng ta phải nắm bắt cho tốt để tranh thủ thượng bồi vãng sanh. Tuy nhiên, chúng ta không nên phan duyên, mọi thứ tùy thuộc sự sắp xếp của Phật, Bồ Tát. Tự mình chỉ cần phát chí tâm nguyện sanh Kỳ Quốc là được.

Nếu không đủ duyên thù thắng xuất gia làm sa-môn tu chư công đức, hoằng pháp lợi sanh, bạn có thể *xây lập tháp tượng cúng dường sa-môn, đốt đèn treo phang*. Đây đều là công đức hộ trì chánh pháp, truyền bá Phật Pháp, cúng dường người tu hành, hộ trì cúng dường người hoằng pháp lợi sanh đều là việc

làm rất tốt. Đó là nói những người không thể xa nhà, không thể chuyên nghiệp hoằng pháp, vẫn còn rất nhiều việc phải lo toan, dù vậy bạn vẫn cố gắng đến học Phật, như thế cũng là chí tâm nguyện sanh Kì Quốc, bạn có thể trung bồi vãng sanh. Tuy nhiên điều này không nhìn về mặt hình thức, phải thực chất. Chữ *hành sa-môn* đây không nhất định phải xuất gia. Bạn là người tại gia mà thực sự buông xả mọi thứ dục vọng, ưu phiền, tham ái, thân tâm thế giới đều có thể buông xả, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ thì bạn cũng là Sa-môn, cũng là ly gia, đoạn dục, bởi vì cái nhà hiện tại đã không còn ràng buộc với bạn nữa. Do đó điểm chính yếu chính vẫn là xem cái tâm của bạn còn vướng chấp hay không?

Giả như nhân duyên kém hơn nữa. Nghĩa là không thể tu chư công đức, ít ra cũng phải đạt được hoan hỷ tin theo, không sanh nghi ngờ, lấy tâm chí nguyện sanh Kì Quốc. Đây là hạo bồi vãng sanh, không đòi hỏi bạn làm các công đức, chỉ cần bạn thực sự chí tâm nguyện sanh Kì Quốc. Nghe pháp rồi, nghe được pháp môn này rồi, rất hoan hỷ, rất tín nhạo và phát tâm chí thành nguyện sanh Bỉ Quốc là được. Thậm chí cả đời không gặp Phật Pháp, đến khi lâm chung có người nói với bạn, bạn nghe xong rất hoan hỷ và liền phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ vẫn được vãng sanh. Điều này do gặp duyên bất đồng,

chẳng phải nói tự mình có ý muốn; làm việc gì hoàn toàn là do gặp duyên. Tâm là cùng một thứ tâm, đều là tâm chí thành nguyện sanh Kì Quốc. Khi gặp duyên thù thắng có thể làm sự nghiệp lợi ích chúng sanh, chúng ta dốc hết tâm lực ra làm. Nếu không gặp duyên, ta không phan duyên nhưng vẫn chí tâm cầu sanh Tịnh Độ.

Cho nên sư phụ chúng ta, sáng nay có nói chuyện với thầy Thái và vài vị thầy cô rằng: *Vãng sanh Tịnh Độ là việc của tự mình chúng ta, nhất định phải nắm bắt được phần, đồng thời vẫn đi giúp đỡ chúng sanh, không thể nói ta chỉ vì chúng sanh mà bỏ đi nắm bắt phần vãng sanh của chính mình.* Nếu vậy thưa thật: chẳng giúp gì được cho chúng sanh cả, tự mình chưa tự độ - lấy gì để độ người? Cho nên Tam Bối Vãng Sanh chúng ta phải nắm rõ phần trọng điểm của nó, đó là **Chí tâm nguyện sanh Kì Quốc**. Giả như chưa phát tâm này ra, xem như không bảo đảm. Nếu bạn chưa phát, lập tức ngay bây giờ phải phát. Trong bảy ngày này, phải phát cho viên viên mãn mãn. Từ nay về sau, phải lấy tâm chí thành đối xử với mọi người, mọi sự, mọi vật. Được bao nhiêu công đức đều cầu sanh Tịnh Độ.

Hôm nay thời gian đã hết, xin chia sẻ với quý vị đến đây, hẹn gặp lại ngày mai. Xin cảm tạ mọi người. A Di Đà Phật.

(Hết phần 1)

Phần 2

Pháp sư Định Hoằng chủ giảng Mã Lai ngày 01/08/2012

Chuyên ngữ: Diệu Hà

Kính thưa Hòa thượng chủ thất, chư vị Pháp sư, chư vị đại đức, đồng tu! Xin chào! A Di Đà Phật!

Hôm nay là ngày thứ tư của Phật Thất. Đúng ra, trải qua ba ngày niệm Phật vừa rồi, tâm của chúng ta phải dần dần lắng xuống, công phu phải càng ngày càng miên mật. Chúng ta phải tự xem lại công phu của mình so với lúc mới đến có thắng tiến không? Câu Phật hiệu thời gian liên tục nhiều hay thời gian ngừng nghỉ nhiều? Từ chỗ này mà kiểm điểm công phu của chính mình. Giả như, thường bị gián đoạn, tâm vẫn còn lao xao, vẫn còn nhiều tạp niệm, nếu vậy tự mình phải biết đau xót và hạ quyết tâm đề câu Phật hiệu, đề hàng phục vọng tưởng. Hôm nay tôi muốn nêu ra vài bài kệ do lão cư sĩ Hạ Liên Cư khi niệm Phật viết ra. Ngài là Bồ Tát tái lai vì chúng hội tập quyển Kinh Vô Lượng Thọ hoàn chỉnh nhất. Tự Ngài giải hành song đôi, tự Ngài niệm Phật đạt lý nhất tâm bất loạn, khi lâm

chung biết trước ngày giờ, ngồi tự tại vãng sanh. Tâm đặc niệm Phật của Ngài là sự nhắc nhở rất tốt cho chúng ta. Bài kệ thứ nhất tôi xin đọc cho quý vị:

Môi tuy động mà ý lãng xãng

Tự mình nghe không rõ, Phật sao nghe rõ được

Chân niệm mới được chân cảm Tự lừa mình chỉ chiêu lấy ma quân.

Nghĩa là:

Chúng ta niệm Phật không thể chỉ động trên môi miệng, miệng tuy động mà vọng tưởng đồn dập, miệng niệm Di Đà tâm không biết đã chạy đến chỗ nào rồi, tâm viên ý mã, hiện tượng như vậy chắc chắn tự không nghe thấy tiếng niệm Phật của mình, khi không tự nghe được tiếng niệm Phật của mình thì A Di Đà Phật làm sao nghe được tiếng niệm Phật của bạn. Cho nên bạn muốn cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật, điểm bí yếu là ngay lúc niệm Phật bạn nghe rõ âm thanh của chính mình. Bạn có thể thu nhiếp nhĩ căn cũng chính là thu nhiếp sáu căn. Chân niệm mới thực sự được cảm ứng. Chữ chân này vô cùng quan trọng. Tối hôm qua, chúng ta nói đến Tam Bối Vãng Sanh đều có cùng một điều kiện *kì hữu chí tâm nguyện sanh*

Bỉ quốc. Bạn phải phát khởi tâm chí thành, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ.

Chúng ta hãy tự suy nghĩ, mình hiện giờ có phải thực sự rất muốn cầu vãng sanh? Có phải hiện giờ đã chuẩn bị xong rồi? Có thể lập tức đi ngay? Nếu câu trả lời của bạn còn lung chùng như có như không, xem như bạn không có chí tâm. Từ đâu thấy biết? Ngay chỗ bạn vẫn còn quyến luyến thế gian này, vẫn chưa buông được. Như thế không gọi là người chân niệm Phật, là tự lừa dối mình. Miệng niệm Phật tâm nhớ Ta Bà, đó là giả - không phải thật, chỉ là tự lừa mình dối người mà thôi. Tự lừa mình thì chiêu cảm đến không phải Phật mà là ma quân. Ma đến quấy rối bạn, đến đùa cợt với bạn vì thấy bạn hữu khẩu vô tâm, là đồ giả không thật, nên đến chọc ghẹo bạn, bạn sẽ bị phiền lảm.

Cho nên thật sự niệm Phật như chư Tổ Sư Đại Đức khai thị trong Phật Thất, thường nói câu này để nhắc nhở chúng ta rằng: *“thân tâm thế giới tất cả đều buông xả”*. Chúng ta đã thực sự buông xả chưa? Qua lời nói hành vi của chính mình, trong mấy ngày nay, tự mình hãy suy nghĩ và xem mình còn điểm nào chưa buông xả. Tôi xin cử vài điều đơn giản, trong lúc chỉ tịnh mà vẫn có người kề tai nói chuyện với nhau, làm vài động tác nhỏ, thậm chí vẫn còn nhận điện thoại,

đánh tin nhắn v.v.... Bạn làm như vậy có buông xả không? Nếu như A Di Đà Phật đến, bạn nói: “Con nhắn tin chưa xong xin Ngài chờ một chút”. Có thể làm như vậy không? Khi nào A Di Đà Phật mới đến? Khi Phật hiệu của bạn thành phiền, đã nhất tâm rồi Phật liền hiện ra. Nay bạn chưa muốn thành phiền vẫn còn nói điều này làm điều nọ, sao Phật có thể đến được. Chẳng phải Ngài không muốn đến, do bạn không muốn Ngài đến. Một tỉ dụ khác: khi tới giờ cơm, sợ không đủ ăn mau mau đi dành, sợ mình không được ăn. Những đồng tu làm thiện nguyện ở đây phản ảnh với tôi rằng: buổi tối, đương nhiên không phải là những đồng tu thọ Bát Quan Trai giới, những đồng tu không thọ Bát sợ không có cơm ăn tranh giành nhau lấy vậy. Bạn nghĩ xem như thế có buông xả không? Quân tử của Nhà Nho đã làm được việc *muu đạo bất muu thực*. Chúng ta là người chân niệm Phật, người cầu vãng sanh ngại gì ăn ít đi một bữa cũng đâu có sao. Sáu năm trước khi tôi vừa nghỉ việc, từ Úc Châu trở về Trung Quốc, đi ngang Singapore và đi cùng với lão Hòa thượng đến thăm vị đại sứ Trung Quốc ở lãnh sự quán Singapore. Trương Đại sứ biết tình trạng của tôi và ông rất quan tâm tôi, ông hỏi: “Bạn nghỉ việc, không có thu nhập, sau này việc ăn uống lấy gì để chi tiêu?” Tôi liền nói với ông ấy câu này: *Quân tử muu đạo bất muu thực, ưu đạo bất ưu bản*. Nghĩa là: *Quân tử cầu đạo, không cầu ăn, lo đạo, không*

lo nghèo. Chúng ta là người học Phật, là người thật sự niệm Phật, vốn không cần phải lo âu việc không có cơm ăn. Trước khi tôi xuất gia đã tự lập nguyện cho mình "thà chịu đói chết cũng không đi hóa duyên". Nếu quả thật không có cơm ăn thì nhịn đói một ngày, một ngày chịu đựng được, ba ngày vẫn chống chọi được, bảy ngày thì sao? Bảy ngày thì chúng ta được vãng sanh rồi. Chẳng phải chúng ta rất muốn vãng sanh ư? Vì sao đến giờ phút vãng sanh lại nghĩ đến việc trốn tránh?

Như vậy chẳng khác gì *Diệp Công Họa Long*. Diệp Công là người rất thích vẽ Rồng. Có một hôm Rồng thực sự hiện ra, ông ta sợ đến mất hồn mất vía. Chúng ta mỗi ngày mong chờ Phật đến. Nếu Phật thật sự đến chúng ta có sợ đến run rẩy không? Rồi nói Phật xin Ngài đợi đợi... đợi... đợi con, con phải sống thêm một thời gian nữa. Như vậy là không có buông xả. Cho nên người chân thật niệm Phật là với người không tranh, với đời không cầu, việc gì cũng có thể nhường, việc gì cũng có thể buông, đây gọi là chân niệm, chân niệm mới có thể được chân cảm ứng.

Câu kệ kế tiếp trong Liên Công Tịnh Ngữ có nói như vậy:

Niệm lai tự cú

Dụng tâm thính

Tự hoán, tự tĩnh

Hoàn tự ứng

Vọng tưởng trăm ngàn cũng mặc kệ

Từng tiếng Phật hiệu phải rõ ràng.

Đây là dạy cho chúng ta cách niệm Phật. Điều quan trọng nhất là phải từng chữ từng câu, phân minh, rõ ràng. Miệng niệm một cách rõ ràng, lỗ tai nghe một cách rõ ràng, tâm ghi nhớ một cách rõ ràng. Một câu tiếp nối một câu. *Dùng tâm nghe* ba chữ này là bí quyết niệm Phật. Vì nếu bạn không dụng tâm thì nghe không rõ. Nghe không rõ chứng minh bạn có vọng tưởng. Đây là một phương pháp rất tốt để kiểm soát vọng tưởng của mình. Khi có vọng tưởng phải làm sao? Lập tức thu hồi tâm của mình lại, tập trung vào câu Phật hiệu, mặc kệ vọng tưởng, chỉ lo niệm Phật, vọng tưởng tự nhiên sẽ tiêu mất. Bởi thế, *tự hoán, tự tĩnh hoàn tự ứng* nghĩa là Phật hiệu từ trong tâm niệm ra, tự thức tỉnh mình đánh thức tâm Bồ Đề của mình. Tâm Bồ Đề là gì? Hiện ta nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, tâm này là tâm Bồ Đề. Từng câu Phật hiệu của ta đều đang đánh thức tín, nguyện của mình, không cho quên mất, không cho thoái lui.

Vừa rồi, tôi thấy mọi người niệm Phật rất tốt, rất chính tề, tâm cũng khá chuyên chú. Câu Phật hiệu khi niệm lên giống như nó đang tự xoay vòng, tức là từ tâm niệm ra, rồi nghe trở vào tâm. Như thế vọng tưởng sẽ không có chỗ chen tranh. Câu *vọng tưởng trăm ngàn cũng mặc kệ*. Chúng ta có vọng tưởng đó là tập khí. Tập khí này đã trường dưỡng từ vô thi kiếp đến nay, dù không nghĩ nó cũng tự động suy nghĩ. Khi bạn niệm Phật nó liền nhảy ra đủ thứ suy nghĩ, cho dù nghĩ gì cũng đều là vọng tưởng, thậm chí khi bạn đang niệm Phật nghĩ đến giáo lí trong Kinh cũng là vọng tưởng. Có lần tôi thỉnh giáo với Tịnh Lão Hòa thượng về việc khi tôi niệm Phật, bỗng dung một ý niệm tự động khởi lên phát hiện thấy toàn thể vũ trụ giống như trong Kinh nói vậy: *niệm niệm liên tiếp những sanh diệt huyễn tướng không phải thật, từng niệm từng niệm nối tiếp nhau, mỗi một niệm hiện ra một vũ trụ, niệm này diệt rồi vũ trụ cũng diệt theo. Kế tiếp niệm thứ hai khởi lên, vũ trụ lại sanh ra. Cứ như thế niệm niệm liên tiếp, vũ trụ chính kì thực chính là loại huyễn tướng sanh diệt liên tiếp*. Như kinh Kim Cang nói *phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*. Khi tôi niệm Phật bỗng nhưng khởi lên loại giác chiếu như vậy. Tôi liền đi hỏi sư phụ rằng: “thưa Ngài, loại ý niệm này có thuộc về vọng tưởng hay không?” Sư phụ nói: “Đúng! Đó là vọng tưởng”. Bạn xem ngay cả loại ý niệm như vậy đều thuộc vọng

tưởng. Vốn ý niệm này là một loại ý niệm giác ngộ, bỗng dưng bạn hiểu rõ vũ trụ là như thế nào, tuy nhiên bạn vẫn còn xen tạp trong lúc niệm Phật thì đều là vọng tưởng cả, làm sao đây? Phải buông bỏ nó, mặc kệ nó, mặc cho nó ra đi, ta vẫn chuyên chú trên câu Phật hiệu, từng câu rõ ràng, phân minh. Cho nên ngài Hạ Liên Cư nói: *phàm còn một chút, phàm tình thánh giải*. Tức là tình chấp và vui mừng hơn hờ khi thấy cảnh giới tốt hiện ra, xen tạp vào lúc niệm Phật đều là tự lừa mình, là không lão thật. Chớ cho rằng ta niệm Phật bỗng có chỗ giác ngộ rồi, đây là *thánh giải*, là không lão thật. Do đó Phật hiệu luôn phải phân minh rõ ràng, cho dù Thế Pháp hay là Phật Pháp đều phải buông xả. Có câu nói: *Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp* chỉ có một câu Phật hiệu mà thôi.

Lần Phật Thất này tôi cũng có vài cảm ứng. Khi Phật hiệu niệm dần niệm dần, cảm thấy toàn thân vừa bắt đầu như biến thành một tảng đá, rồi như một hòn núi, sau đó lại hóa thành hư không Pháp giới và sau đó toàn bộ theo tâm của tôi niệm Phật, tuy nhiên tự tôi biết đây đều là vọng tưởng. Giả như bạn chấp trước vào những cảnh giới này thì hỏng ngay, tự lừa dối mình lại chiêu cảm Ma quân, Ma liền đến. Cảnh giới gì cũng phải buông hết, chỉ có một câu Phật hiệu rõ rõ ràng ràng, đây là chánh niệm, ngoài ra toàn bộ đều là vọng niệm, bạn nên cẩn

thận luôn ghi nhớ điểm này, cho dù là lâm chung thấy Phật tâm vẫn phải định, tuyệt không thể vui đến phát cuồng: Ô! Phật ơi! Con thấy ngài rồi! Rốt cuộc Ngài đã đến rồi! Không nên mừng đến phát cuồng như thế, vẫn là bình bình tĩnh tĩnh. Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh rồi, tâm ta hiện ra Phật, khi Phật xuất hiện chắc chắn Phật lực gia trì cho bạn khiến bạn giữ được tâm thanh tịnh, tâm không điên đảo, nhất tâm bất loạn. Cho nên phàm là tâm chao động, bạn phải biết do mình không lão thật và dễ bị ma nhập.

Do đó, tôi khuyên quý vị niệm Phật phải cố gắng chân niệm. Hôm nay khi tôi vừa bước vào cũng là lúc chỉ tịnh, thấy một số đồng tu rất nỗ lực, ngồi thẳng lưng, nhắm mắt, niệm rất chuyên chú. Điều này rất tốt! Đồng thời, những số đồng tu khác thì nhìn đông ngó tây, chỉnh lại túi sách, làm rất nhiều những động tác nhỏ; như thế Phật hiệu của bạn đã biến mất tiêu rồi, và như vậy có phải là lãng phí thời gian không? Ở trong một từ trường tốt đẹp như vậy bạn không lo niệm Phật cho tốt, thật là lãng phí, thật đáng tiếc! Loại nhân duyên *vạn nhân Phật Thất* này, bạn xem từ xưa đến nay có được mấy lần? Theo tôi biết chỉ có lần này. Do đó chúng ta hãy thực sự phát tâm đến niệm Phật để *Hộ Thế tiêu tai*. Dùng tâm lực của bạn, của vạn người tạo ra từ trường thù thắng nhất

đề hóa giải tai nạn. Công đức của bạn thật là vô lượng, cho nên nhất định phải nắm bắt cho vững.

Toàn thân thị mộng hà tu thuyết

Chấp mộng thị chân canh tiểu nhân

Bang bang quá khứ đô thành mộng

Chỉ hữu đương tiền nhất cứu chân.

Dịch nghĩa:

Toàn thân là mộng cần chi nói

Chấp mộng là thật mới đáng cười

Mọi thứ đã qua đều thành mộng

Chỉ có một câu hiện tại mới là thật.

Đây là Liên Công thức tỉnh cho chúng ta. Thân của chúng ta là trong mộng, toàn thể cảnh giới đều là mộng huyễn, bọt bóng, là huyễn tướng do vọng niệm ngay hiện tại của bạn biến ra, nó không phải thật. Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh có nói: “*Một búng tay có ba tỉ hai trăm triệu ý niệm*”. Nếu trong một giây búng năm lần, đại khái trong một giây là mười sáu tỉ ý niệm. Niệm niệm đều biến hiện ra

cảnh giới, biến hiện ra vũ trụ. Cho nên vũ trụ trước mắt chúng ta, tất cả những cảnh giới của tinh thần, của vật chất đều là do từng ý niệm liên tục của bạn sản sinh ra. Những cảm giác huyền hoá, không phải tướng thật, đều là mộng. Con người nằm mộng, mộng có thật không? Trong mộng cảnh rõ ràng thấy có đủ thứ người, đủ thứ vật tuy nhiên nó đều là giả, là do cái tâm tạo mộng của bạn biến hiện ra những huyền tướng kia. Làm gì có người, sự vật thật. Vừa gọi bạn thức giấc, toàn bộ đều không còn. Cái thân này của chúng ta cũng vậy. Chính vì thế không đáng để ta tiếc nuối. Thân ngồi niệm Phật ngồi lâu có chút đau lưng, nhức mỏi hoặc đứng lâu chân bị tê. Những thứ cảm giác như đau, nhức, tê, sưng, ngứa đều là huyền giác. Thân còn là huyền tướng hà huống là cảm giác, cho nên buông xả mặc kệ nó, chỉ lo câu Phật hiệu. Chớ bao giờ chấp mộng làm thật, đó mới thật là đáng cười. Câu “*mọi thứ đã qua đều thành mộng*”, quá khứ mọi sự qua đi không thể trở lại. Có thể có đồng tu quá khứ đã tạo một số ác nghiệp, tích tụ trong tâm rất đau khổ và nói rằng: “*Ngày xưa tôi đã từng phá thai, đã làm nhiều chuyện không tốt, ...*”. Phải biết những thứ này đều là mộng, ngay lúc bạn buông xả thì bạn đã không còn nữa, chỉ có một câu Phật hiệu, một câu hiện tại mới là thật. Khi câu Phật hiệu của bạn miên miên mật mật, liên tục không gián đoạn, cảnh giới trước hết sẽ xuất hiện Thế Giới Cực Lạc. Tuy nhiên

khi bạn niệm Phật không nên có tâm mong cầu, tâm chờ đợi rằng: tôi niệm tới bao giờ Thế Giới Cực Lạc mới hiện ra. Như vậy là bạn vọng niệm; ý niệm này phải buông bỏ. Chỉ có câu Phật hiệu phân minh rõ ràng, niệm đến cùng mới là đúng, nếu thêm một ý niệm nào khác đều là vọng niệm. Do đó đây gọi là chân sám hối. Quá khứ đã tạo mọi thứ ác nghiệp, hiện giờ ta quay đầu hồi tâm niệm Phật, ác nghiệp kia đã không còn nữa. Bạn tìm đâu ra ác nghiệp? Bạn thử tìm ra cho tôi xem. Cho nên tìm ác nghiệp cũng là *liễu bất khả đắc*. Hãy buông xả, đừng cho đó là thật. Phải niệm Phật chỉ có Phật hiệu là thật, ác nghiệp kia sớm đã không còn, nghiệp chướng cũng không còn chỉ có Phật hiệu, chỉ có Thế Giới Cực Lạc. Cho nên bạn phải tin cho vững, giữ cho chắc. Bạn quyết định sanh Thế Giới Cực Lạc. Chẳng những quá khứ mọi thứ đều thành mộng, cảnh giới hiện tại trước mắt cũng là mộng. Do đó cho dù bạn thấy cảnh giới gì xuất hiện cũng mặc kệ nó, biết đó là giả, là vọng tưởng của mình biến hiện ra mà thôi.

Câu kệ sau cùng:

Tâm không mới đến bờ giác

Có miệng chỉ dùng niệm Di Đà

Phật hiệu ngàn vạn vẫn lo thiếu

Chuyện đời nửa câu đã chề nhiều.

Tâm không mới đến bờ giác có nghĩa là bạn thực sự buông bỏ hết mọi ý niệm đến chỗ vô tâm. Vô tâm tức không còn vọng tưởng, sẽ đến bờ giác. Câu kệ Có miệng chỉ dùng niệm Di Đà, nghĩa là bớt nói những lời phế thoại, thế nào là phế thoại? Tất cả mọi lời nói đều là phế thoại, là giả, nào có thật, đúng vậy không? Hai câu sau: Phật hiệu ngàn vạn vẫn lo thiếu, chuyện đời nửa câu đã chề nhiều. Phàm là nói chuyện thế sự, việc tốt, việc xấu toàn là phế thoại, vô ích. Cho nên có câu:

Nói ít đi một lời

Niệm Phật nhiều một tiếng

Đánh cho ý niệm vong

Khiến cho Pháp thân sống.

Tôi xin cúng dường quý vị bài kệ này để cùng nhau sách tấn, xin cảm tạ quý vị. A Di Đà Phật!

(Hết phần 2)

TỊNH ĐỘ VĨNG SANH CHÁNH NHÂN

Phần 3

Pháp sư Định Hoàng chủ giảng

Mã Lai chiều ngày 01/08/2012

Chuyển ngữ: Diệu Hà

Kính thưa Hòa thượng chủ thất, quý vị Pháp sư, chư vị đại đức, đồng tu! Hôm nay mọi người niệm Phật rất khá. Nhìn thấy một số đồng tu đã giảm bớt hiện tượng hôn trầm. Trong lúc niệm Phật thường có hai hiện tượng rất phổ biến đó là hôn trầm và trạo cử. Trạo cử nghĩa là vọng niệm tới tấp, tâm không định được. So ra hiện tượng hôn trầm khó đối phó hơn. Vọng niệm tới tấp cố nhiên là một chứng bệnh lớn, thế nhưng bạn dốc sức ra niệm Phật, chuyên chú trên câu Phật hiệu để khắc chế vọng niệm của mình vẫn có thể được. Riêng hôn trầm tự mình không làm chủ được, đặc biệt là lúc ngồi niệm Phật, niệm dần, niệm dần, đầu cứ gục xuống. Có đồng tu nói với tôi rằng, khi họ niệm Phật, nhắm mắt lại niệm một hồi, bỗng nhiên hai bên trái và phải không còn nghe thấy âm thanh nữa, nhìn qua hai bên đều đã ngủ, thậm chí đầu nghiêng cả lên vai người bên cạnh, người ta đẩy đầu họ lên, đầu họ vẫn nghiêng xuống. Đây

là hiện tượng hôn trầm nặng nề. Làm cách nào để đối trị hiện tượng hôn trầm này? Ân Quang Đại sư có khai thị rằng: *niệm Phật mà nhắm mắt rất dễ hôn trầm*. Đương nhiên nếu bạn không hôn trầm vẫn có thể nhắm mắt được. Khi hôn trầm tốt nhất đừng nhắm mắt. Mắt hơi khép lại giống như tôi hiện giờ, mí mắt buông xuống và giống như mắt của Phật không hoàn toàn khép lại, mở hé hé một chút, như vậy, dễ khiến cho tâm lắng xuống. Nếu như nhắm mắt, có một số đồng tu nhắm mắt lại niệm rất gấp, như vậy hỏa dể động lên đầu và thường xuất hiện một số trạng chứng, ví dụ: Bạn cảm thấy như có một vật gì đó ở trên đầu, hoặc mắt hay đầu bị căng đây đều là hỏa xông lên. Gặp tình trạng này, tốt nhất chớ có nhắm mắt lại nữa, mở mắt hé hé nhìn xuống có thể khiến hỏa đi xuống. Đây là một phương pháp tốt. Ngoài ra phải nhiếp nhĩ, *đế thính* tức thu nhiếp lỗ tai, lắng nghe câu A Di Đà Phật. Bạn phải dùng tâm lực khiến lỗ tai thu nhiếp câu Phật hiệu, nhất định phải giữ câu Phật hiệu cho thật chắc, chớ cho nó lướt đi dù trong giây phút, nếu không nghe hoặc nghe không rõ đều khiến bạn dễ dàng sanh vọng tưởng hoặc hôn trầm. Cho nên khi niệm Phật phải nhất tâm khẩn thiết. Bạn có thể tưởng tượng mình đang ở trong hoa sen, A Di Đà Phật đang đứng trước mặt bạn, khẩn thiết như thế để niệm Phật và cầu A Di Đà Phật dẫn dắt bạn đi, như vậy có thể đánh tan được hôn trầm. Ngoài ra khi chúng ta hôn trầm

có thể niệm lớn tiếng hơn một chút, khiến cho tinh thần phần chân thêm. Niệm nhỏ tiếng hoặc mật niệm, niệm một hồi rất dễ buồn ngủ. Niệm lớn tiếng có thể giúp trừ vọng tưởng, vì khi niệm lớn tiếng lỗ tai dễ dàng nghe được tiếng niệm, do đó niệm lớn tiếng có thể đối trị được hôn trầm lẫn trạo cử. Tuy nhiên khí lực con người có giới hạn, không thể cứ niệm lớn tiếng mãi, tốt nhất chỉ áp dụng khi nào bạn bị hôn trầm, trạo cử hoặc tâm không định. Sau khi những hiện tượng này qua rồi bạn nên thu tiếng nhỏ lại, niệm một cách yên ổn vững chãi, không nên đặc biệt dùng sức. Lúc bạn rất tỉnh táo bạn cứ niệm một cách tự nhiên, như vậy vừa dưỡng khí lực, cổ họng lại không bị khan. Nếu bạn cứ niệm lớn tiếng mãi, cổ họng sẽ bị khô, ngày hôm sau sẽ niệm không ra tiếng nữa.

Còn một loại khác tự tôi cũng thường dùng, đó là trên tay cầm một xâu chuỗi nhỏ hoặc chuỗi dài. Khi bị hôn trầm hay trạo cử tôi liền lần chuỗi. Niệm một câu lần một hạt, hay niệm ba câu hoặc mười câu lần một hạt. Khi tay bạn cử động, tâm lực dễ dàng tập trung hơn, do tay của bạn dẫn tâm trở về câu Phật hiệu. Phương pháp này cũng rất hay, tuy nhiên Ấn Quang Đại sư có nói: *khi ngồi tĩnh tọa mật niệm không nên lần chuỗi*. Bởi vì lần chuỗi trong lúc này khiến tâm bạn bồn chồn hơn, do đó khi tĩnh tọa không lần chuỗi chỉ mật niệm câu Phật

hiệu. Lúc bạn đã nhập vào trạng thái niệm rất tốt, rất bình, rất rõ ràng không có tạp niệm gì mấy cũng không cần lần chuỗi vì lần chuỗi sẽ nghĩ đến tay mình đang động rồi biphân tâm. Một khi tinh thần đã tập trung rồi không cần làm thêm động tác nào nữa, một câu Phật hiệu miên miên mật mật cứ thế mà niệm vì động tác lần chuỗi chỉ là một phương tiện giúp bạn điều tâm mà thôi. Điều xong rồi thì không nên dùng nữa, đương nhiên điều tối quan trọng là tâm sanh tử của ta phải khẩn thiết, thực sự vì sanh tử mà phát tâm Bồ Đề, nghĩ đến đời này gặp Pháp Tịnh Độ thật không phải dễ dàng, do đó phải nỗ lực niệm Phật, nắm bắt cho vững cơ hội này và nhất định vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Hãy nghĩ một đời này của chúng ta đã tạo rất nhiều nghiệp, đó là chưa kể nghiệp đã tạo của đời trước. Những thứ nghiệp này rất có thể đẩy chúng ta đi vào tam ác đạo, thậm chí xuống địa ngục. Xin thử một thí dụ đơn giản, như tôi, đã xuất gia rồi, đã thọ Tam Đàng Đại Giới, phải biết rằng giới không thọ thì chớ, thọ rồi thì phải nghiêm trì. Bằng không nghiệp tội này rất nặng. Trong Giới kinh nói: *phạm một tội đột-kiết-la* (đột-kiết-la nghĩa là một tội rất nhỏ, rất vi tế) *quả báo tương lai đọa địa ngục chín triệu năm*. Bạn nghĩ xem, chưa phải là phạm đại giới, chỉ một giới nhỏ thôi đã khiến bạn đọa

địa ngục chín triệu năm. Bạn phải cố gắng tự soi xét lấy. Chính vì vậy, Ngài Ân Quang Đại sư tự cảnh sách mình, Ngài tự nói với Ngài rằng: *ngươi sắp chết rồi hãy mau niệm Phật, tâm không chuyên nhất quyết đọa địa ngục. Mong cầu được làm ngạ quỷ, súc sanh đã khó hưởng chi được phước báu của nhân thiên.* Câu nói ngươi sắp chết cũng là nói với chúng ta. Thực vậy, bạn biết khi nào sẽ chết không? Không ai trả lời được, ai dám đảm bảo mình vẫn còn sống thêm hai mươi năm nữa. Không ai dám nói lời này, vì:

Con đường huỳnh trần không phân già trẻ

Mồ mả đa phần kẻ thiếu niên.

Tôi còn trẻ đã đi gặp Diêm Vương rất nhiều, ai biết rằng mình còn sống được bao nhiêu năm? Hà huống năm nay tai nạn nhiều như thế, rất khó nói những ai có thể được sống sót? Những dự ngôn của tai nạn, dùng nó để tự cảnh sách mình, đây cũng là chuyện tốt. Như Ngài Ân Quang Đại sư nói: *người học đạo phải đem chữ Tử dán ngay trên trán.* Ngày mai mình phải chết rồi, hiện giờ còn gì chưa buông xả được, còn điều gì để lo âu? Khi bạn nghĩ ngày mai mình sẽ chết, tự nhiên bây giờ niệm Phật sẽ chuyên nhất. Vì sao vậy? Vì nếu không chuyên nhất, quyết định sẽ đọa địa

ngục, lúc đó, ngay cả cầu được làm ngọc quý, làm súc sanh cũng không được, không còn cơ hội nữa, càng không thể vọng tưởng cầu phước báu của nhân thiên. Cho nên phải dùng chữ Tử để cảnh sách cho chính mình. Khi bạn nghĩ đến việc đáng sợ của *lục đạo luân hồi*, nếu không nỗ lực niệm Phật cầu sanh Tây Phương, tương lai phải chịu đau khổ vô lượng kiếp. Nghĩ được như vậy bạn sẽ sanh tâm nỗ lực niệm Phật, không dám hôn trầm, không dám giải đãi.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, phẩm thứ 25 *Chánh Nhân Vãng Sanh* có nói cho chúng ta làm cách nào mới có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, trong đó có đề cập tới ba hình thức của ba phương diện. Kinh văn nói: *nếu như có người thiện nam, thiện nữ nghe kinh điển này thọ trì đọc tụng, biên chép cúng dường, ngày đêm không ngừng cầu sanh Cực Lạc, phát tâm Bồ Đề, giữ gìn giới cấm, vãng vàng không phạm, lợi lạc hữu tình; căn lành đã làm, đều ban cho họ, khiến họ an lạc, nhớ niệm Đức Phật A Di Đà Phương Tây cùng Quốc Độ của Ngài, đây là **nhân**. Còn **quả** tức là Người này khi mạng chung, sắc tướng như Phật, mỗi mỗi trang nghiêm, sanh về cõi báu, mau được nghe Pháp, hằng bất thoái chuyển.* Đây là phần tốt nhất trong ba phương diện loại hình, có thể sánh bằng người thượng bói trong Tam Bối Vãng Sanh.

Trong Tam Bối Vãng Sanh, ba loại hình thức này đều có cùng một *nhân* đó là nghe hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, nghe văn Pháp môn Tịnh Độ rồi có thể thọ trì, đọc trì, biên chép cúng dường ngày đêm liên tục. Khi chúng ta được *văn* bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một bộ kinh được vinh danh là đệ nhất kinh do Thế Tôn tuyên thuyết, là trung bản của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm được xưng là vua trong các kinh. Vô Lượng Thọ là cô đọng phần tinh túy của Hoa Nghiêm. Do đó Kinh Vô Lượng Thọ này vô cùng thù thắng. Nay chúng ta vẫn được kinh này, bạn quyết định được vãng sanh. Căn cứ vào đâu? Vào lời phát nguyện của A Di Đà Phật: *Thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, liền chí tâm tín nguyện, nãi chí thập niệm, chắc chắn vãng sanh*. Nguyện thứ 18 đã bảo đảm cho chúng ta. Ngài nói nếu chúng ta vẫn được kinh này mà không thể phát khởi chí tâm tín nguyện, không thể vãng sanh, A Di Đà Phật sẽ không thành Chánh Giác. Cho nên việc nghe bộ kinh này vô cùng quan trọng. Tịnh Lão Hòa thượng của chúng ta vì sao hai năm trước đây Ngài ngưng giảng kinh Hoa Nghiêm, chuyên giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ, bộ Tịnh Độ Đại Kinh Giải? Chính là muốn chúng ta vẫn thử kinh. Bạn có thể nghe và hiểu kinh này chắc chắn được gia trì theo nguyện thứ 18 của Phật A Di Đà, có thể chí tâm tín nhạo, nguyện sanh bỉ quốc, đầy đủ tín nguyện, quyết định vãng sanh. Nói cách khác, nếu mọi người

có thể nghe và thật sự hiểu rõ Kinh Vô Lượng Thọ xem như quý vị nắm bắt được phần vãng sanh. Tôi nghĩ nói như thế là quá rõ ràng rồi phải không? Nghĩa là bạn đã nắm được giấy thông hành vãng sanh Tịnh Độ trong tay. Cho nên sau Phật Thất mọi người về nhà, cố gắng nỗ lực học tập Kinh Vô Lượng Thọ, nghe cho hiểu Kinh Vô Lượng Thọ. Hình dáng của người nghe hiểu chắc chắn là chí tâm tín nhạo. Mọi thứ của thế giới Ta Bà này đều không thể làm bạn lay động, bạn không còn lo âu, lưu luyến nữa. Nếu bạn chưa đạt được mức độ này hãy tiếp tục nghe, nghe đến khi nào hiểu rõ mới thôi, chẳng những thế phải dùng tâm chí thành để nghe. Đồng thời, trong lúc nghe được sự gia trì của A Di Đà Phật cũng là chư Phật đang hộ niệm cho bạn, quán đánh cho bạn khiến nghiệp chướng của bạn tiêu trừ. Có đồng tu nói với tôi rằng, bà nội cô ấy năm 76 tuổi vốn rất phản đối Phật Pháp, không chịu học Phật, lại phản đối vị đồng tu này học Phật. Kết quả sau này, nhờ cô này tu tốt, được Phật gia trì, khiến bà nội bỗng dung ưa thích nghe Sư phụ Thượng Nhân giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải nên bà thỉnh DVD về nghe, vừa nghe liền nhập tâm và liên tiếp nghe suốt hai tuần, mỗi ngày từ sáng đến tối đều nghe, nghe xong còn ghi bút kí. Sau hai tuần lễ, bà đem tâm đắc nói với cô đồng tu này rằng: “Bà nội hiểu rồi! Lão Hòa thượng giảng kinh là giảng cho nội nghe. Lão Pháp sư chính là A Di Đà Phật tái lai. Nhiệm vụ tôi

quan trọng trong một đời này của chúng ta chính là vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Tất cả mọi thứ của thế gian này đều phải buông xả!” Bà nói hiện giờ điều không thể buông xả của bà là tiền tài, nên trước tiên bà phải tập trung buông xả về mặt này. Quý vị xem, mới nghe Pháp được có hai tuần lễ đã có sự giác ngộ cao như thế, đây là nguyên nhân gì? Là công đức của *văn danh*. Bạn có thể văn thử kinh điển tất đặc A Di Đà Phật gia trì, khiến cho nghiệp chướng của bạn tiêu trừ. Bà cụ kia vốn chống đối, không chấp nhận Phật Pháp, hiện nay đã hoàn toàn chuyển hóa 180 độ. Hoan hỉ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc. Bạn đối với bộ kinh này càng quen thuộc thì Thế Giới Cực Lạc càng gần kề với bạn nhiều hơn, càng cảm thấy thân thiết với Phật A Di Đà hơn. Mở mắt nhắm mắt đều phản phát hình ảnh của Ngài ở trước mặt. Từng bước từng bước tựa hồ như đi lên hoa sen. Khi đi ngủ giống như chuẩn bị về quê hương Thế Giới Cực Lạc. Khi ngủ say là lúc đã nhập vào Thế Giới Cực Lạc rồi. Khi bạn thực sự đã thuộc lòng bộ kinh này rồi bạn sẽ có cảm giác như vậy. Thế Giới Cực Lạc thực tế không xa vời. Cho nên trong phẩm *Vãng Sanh Chánh Nhân* khi nói đến ba loại hình dạng đều đề cập đến việc ức niệm Tây Phương A Di Đà Phật và bỉ quốc độ. Ưc niệm tức là trong tâm luôn luôn nghĩ nhớ, luôn ôm ấp nghĩ đến công đức của Phật A Di Đà, nghĩ đến y chánh trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc. Bạn xem loại hình thứ hai

trong đó có nói: *Như thị trú dạ tư duy Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, chúng chúng công đức, chúng chúng trang nghiêm, chí tâm quy y đánh lễ cúng dường.* Nghĩa là: ngày đêm đều mong đến Thế Giới Cực Lạc, nghĩ đến A Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sanh, công đức thù thắng của 48 đại nguyện, các thứ trang nghiêm của y báu và chánh báu, bạn cứ nghĩ như thế rồi chí tâm quy y A Di Đà Phật, đánh lễ A Di Đà Phật, cúng dường A Di Đà Phật. Thế nào là *chân cúng dường*? Y theo lời dạy mà tu hành là chân cúng dường. Bạn có thể lão thật niệm Phật, cầu sanh Tây Phương đây là chân cúng dường. Bạn có thể làm theo Kinh Vô Lượng Thọ là chân cúng dường. Câu *trú dạ không gián đoạn*, có đồng tu nói: “điều này khó quá, con hay bị gián đoạn lắm, vì con phải đi làm, làm việc thì phải tư duy, phải động não như vậy không thể nào nghĩ đến A Di Đà Phật!”. Đúng vậy không sai, khi cần động não thì bạn cứ động não suy nghĩ. Điều này cũng chẳng chướng ngại bởi vì nó không cản trở cái tâm vãng sanh của bạn. Tâm của bạn luôn đặt ở nơi A Di Đà Phật, ở Thế Giới Cực Lạc. Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ có cử một tỉ dụ như gà mái đẻ ra trứng muốn ấp ra gà con, trong lúc ấp luôn phải giữ hơi ấm, gà mẹ dùng thân nhiệt của mình để duy trì độ ấm cho trứng gà, sau một thời gian mới có thể ấp ra gà con. Tuy nhiên, gà mẹ cũng phải đi tìm thức ăn, đứng lên cử động hoặc dang chân thư giãn gân cốt. Sau khi tìm

xong thức ăn, về vẫn phải tiếp tục ấp, không thể đi ra ngoài lâu quá vì trứng gà sẽ bị lạnh, ấp không ra gà con. Cho nên tâm của gà mẹ luôn đặt ở nơi trứng gà, không dám đi ra ngoài lâu quá, khi cần trở về liền về ngay. Chúng ta cầu sanh Tây Phương cũng dùng cái tâm như vậy. Khi cần làm việc thì làm việc, tuy nhiên, chớ có chạy theo trần cảnh rồi bị mê ở trong đó. Khi nào cần trở lại thì mau mau thu nhiếp tâm lại. Vừa buông công việc xuống lập tức đề câu A Di Đà Phật lên, tăng trở lại độ ấm cầu sanh Tây Phương, chớ để nguội lạnh. Một khi nguội lạnh xem như không còn. Cho nên, người tu Tịnh Độ Tịnh Tông phải có công khóa sáng tối, mỗi ngày phải có công khóa niệm Phật. Sư phụ chúng ta nói: *Ít nhất mỗi ngày phải có chín lần thập niệm Pháp*. Đây là điều tối thiểu, không thể ít hơn. Là để giúp bạn mỗi ngày được chín lần, khiến cho trứng gà của bạn luôn giữ được nhiệt độ không bị nguội lạnh, là ý nghĩa như vậy. Một loại người sau cùng, khi rỗi rảnh bạn phải chuyên tu một thời gian.

Trong kinh nói: *Khi nhàn rỗi, đoạn chánh thân tâm, tiết dục, dứt lo, từ tâm, tinh tấn*. Nghĩa là hiện giờ bạn đang làm việc công việc rất bận rộn, ta cố gắng tìm ra thời gian vài ngày chuyên niệm Di Đà. Trong lúc chuyên niệm, cũng vẫn là ngày đêm thường niệm, nguyện mong vãng sanh A Di Đà Phật

Thanh Tịnh Phật Quốc, mười ngày mười đêm thậm chí một ngày một đêm, bạn lấy ra thời gian mấy ngày để ngày đêm chuyên niệm, chuyên nhớ, chuyên tư duy, chuyên lo việc cầu sanh Tịnh Độ, tâm luôn nhớ Di Đà. Dù là một ngày một đêm bạn cũng không để cho đoạn dứt. *Khi thọ chung giai đắc vãng sanh Kỳ Quốc.* Đây gọi là *tìm giờ nhàn rỗi trong bận rộn* để niệm A Di Đà Phật.

Tóm lại, ba loại hình dạng vãng sanh đều nói đến việc phải ức niệm A Di Đà, phải tư duy y báu, chánh báu của Thế Giới Cực Lạc, phải ngày đêm thường niệm. Nếu nói thời gian dài, tốt nhất là cả một đời, thời gian ngắn tối thiểu bạn phải được một ngày một đêm để ngày đêm thường niệm. Trong lúc bình thường bạn muốn đạt đến chỗ *thường nhớ thường niệm* thì phải thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ, phải có ấn tượng sâu sắc đối với kinh văn bạn mới có thể trú dạ thường niệm, tư duy, quán sát, công đức Di Đà, y chánh trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc. Cho nên sư phụ Ngài đã 86 tuổi rồi vẫn mỗi ngày vì chúng ta giảng kinh bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn là vì đâu? Là hy vọng mỗi một đồng tu chúng ta, ngay trong đời này có thể vãng sanh Tây Phương. Có thể vãng sanh không? Đúng vậy, ai cũng có thể vãng sanh bởi vì gặp duyên quá thù thắng. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, khi Đức Thích

Ca giảng bộ kinh này đến phần sau cùng, mọi người đều mong cầu và A Nan đại diện nói: “*Ngã kim nguyện kiến Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật cúng dường phụng sự*” mọi người đều mang ý niệm như thế, nghĩ tưởng đến Phật A Di Đà, nguyện Ngài hiện ra, nguyện Thế Giới Cực Lạc trang nghiêm hiện ra, quả thật liền hiện ra ngay. Vì sao lại như thế? Do tâm nghĩ tưởng, do tâm lực của bạn cảm thông với nguyện lực Di Đà. Cho nên chúng ta nhất định khi về nhà, phải đọc cho thuộc, nghe cho thuộc bộ kinh này. Mỗi ngày đều nghĩ tưởng như vậy, chắc chắn có một ngày Thế Giới Cực Lạc và A Di Đà Phật sẽ hiện ra, đó chính là ngày mà bạn vãng sanh. Đương nhiên chúng tôi hy vọng trong Phật Thất này, bắt đầu ngày mai vẫn còn ba ngày nữa, trong ba ngày chúng ta cầu A Di Đà Phật hiện ra.

Hôm nay thời gian đã hết, tôi xin giảng đến đây, hẹn ngày mai gặp lại. Xin cảm tạ mọi người. A Di Đà Phật!

(*Hết phần 3*)

TỊNH ĐỘ VÃNG SANH CHÁNH NHÂN

Phần 4

Pháp sư Định Hoằng chủ giảng

Mã Lai ngày 02/08/2012

Chuyên ngữ: Diệu Hà

Kính thưa Hòa thượng chủ thất, quý vị Pháp sư, chư vị đại đức đồng tu! A Di Đà Phật!

Thời gian trôi qua rất nhanh. Hôm nay đã bước sang ngày thứ năm của Phật Thất rồi. Có thể thành tựu hay không là xem trong ba ngày còn lại. Trong ba ngày hôm nay lại trôi qua hết nửa ngày rồi. Do đó mọi người cần phải cố gắng, tinh tấn lên. Mỗi tối trước khi kết thúc chúng ta đều đọc bài kệ *Cảnh Sách* của ngài Phổ Hiền:

Như cá thiếu nước có gì vui đâu?

Đại chúng phải chuyên cần, tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, giống như trên đầu chúng ta bị lửa đang cháy phải mau mau cấp cứu, không thể chậm trễ giải đãi một giây phút nào cả. ĐảPhật Thất, mục tiêu là phải trong bảy ngày khắc kỉ thủ chính. Thủ chính gì đây? Thủ đắc phần chắc chắn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc. Bạn được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc đây gọi là chứng quả. Quả này không phải tiểu quả mà chứng Phật quả của nhất thừa viên giáo, là cứu cánh viên mãn đại quả. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, phẩm thứ 25 nói

về chánh nhân vãng sanh. Chúng ta làm cách nào vãng sanh Tây Phương? Trong phẩm này nói đến ba loại người vãng sanh, ba loại người này đều phải *ngày đêm tưởng niệm, tư duy y chánh trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc và công đức độ sanh của Phật A Di Đà*. Có thể chuyên niệm được như vậy mới phù hợp với điều kiện trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh đó là: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Phát Bồ Đề tâm chính là chân tín, nguyện thiết, cầu sanh Tịnh Độ. Khi bạn đã phát tâm rồi thì phải nhất hướng chuyên niệm, chỉ một phương hướng duy nhất là cầu sanh Tịnh Độ, chuyên niệm Di Đà. Cho nên, pháp môn Tây Phương Tịnh Độ là pháp môn chỉ phương lập hướng. Ngài Thiện Đạo Đại sư nói, Pháp môn này là chỉ rõ và thiết lập một phương hướng cho chúng sanh để bạn thủ tướng. Khác với những Pháp môn khác, bắt buộc bạn phải phá tướng, phá hết tất cả mọi tướng bạn mới có thể thấy được bốn tánh. Riêng Pháp môn Tịnh Độ, chẳng những không cần phải phá tướng mà còn để bạn thủ tướng tức là nắm giữ tướng Tây Phương Cực Lạc, giữ đến tận cùng rồi mới không thủ, không giữ nữa. Đối với thế giới Ta Bà này phải xả đến tận cùng, đến không còn gì để xả. Dùng cách tu của Pháp môn Tịnh Độ, để ta thủ đến tận cùng và xả đến tận cùng tự nhiên bạn sẽ nhập vào cảnh giới bất thủ bất xả. Do đó, chúng ta muốn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thực sự phải chuyên niệm Di

Đà, chuyên thủ Thế Giới Cực Lạc như hiếu tử nhớ cha mẹ ở quê hương. Lấy cái tâm nóng lòng, mong chờ sớm được trở về, đoàn viên với gia đình để mong nhớ Tây Phương Cực Lạc, mong nhớ A Di Đà Phật thì từng câu Phật hiệu của bạn đều đầy đủ tất cả nguyện vọng tha thiết đối với Thế Giới Cực Lạc và phù hợp với lời của Ngài Ngẫu Ích Đại sư nói:

Dĩ thâm tín nguyện

Trì Phật danh hiệu

Tuy nhiên mới bắt đầu tu, chúng ta không thể nói là bắt thủ, bắt xả hoặc phải li tướng. Nói cho cao cho hay, thực tế thì làm không được. Chi bằng ta cứ lão lão thật thật thủ tướng trì danh, chấp trì danh hiệu để niệm Phật, để có phần trong Chín phẩm vãng sanh. Nếu như vừa bắt đầu liền nói cho hay, nào là Thế Giới Cực Lạc đều do tự tâm biến hiện, không cần phải niệm Phật trong tâm đều có đầy đủ, v.v.... Nói nghe rất hay nhưng không có công lực, đến khi lâm chung, tâm vẫn bị rối loạn, tay chân quờ quạng. Chẳng những không vãng sanh, ngược lại bị lọt vào hố thẳm của đọa lạc. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ, phần Chánh Nhân Vãng Sanh, trong ba loại đều nói giống nhau. Loại thứ nhất nói:

Nghe kinh điển này Thọ trì đọc tụng Biên chép cúng dường Ngày đêm không ngừng Cầu sanh Cực Lạc.

Cách nói này là dùng kinh điển hướng dẫn chúng ta quán sát tư duy.

Loại thứ hai cũng nói, suốt cả ngày đêm như thế nghĩ nhớ Thế Giới Cực Lạc, nhớ Phật A Di Đà cùng mọi thứ công đức, mọi thứ trang nghiêm. Loại thứ ba nói: tư duy chính chắn mong được độ thoát, ngày đêm thường niệm, nguyện mong vãng sanh cõi nước thanh tịnh của Phật Di Đà; mười ngày mười đêm thậm chí một ngày một đêm không hề gián đoạn, khi mạng chung đều được vãng sanh Cực Lạc. Bạn xem cả ba loại vãng sanh đều dạy chúng ta tư duy, quán sát, nghĩ nhớ các thứ trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc, các thứ công đức của Phật A Di Đà. Cho nên bạn chớ lo rằng mình dùng tư duy như vậy là không tương ưng với Phật Pháp vì đã dùng thức thứ sáu. Không có sao, có thể dùng, dùng đến cuối cùng tự nhiên sẽ buông. Trong kinh này, Thế Tôn nói với chúng ta về mọi thứ công đức tu hành của Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa, phát 48 Đại Nguyện để thành tựu Thế Giới Cực Lạc, chính là để chúng ta theo lời chỉ dạy của Thế Tôn nhập vào loại tư duy quán sát này, trong tâm luôn nghĩ đến công đức của Phật Di Đà, sau đó từ phẩm thứ 11 đến phẩm 22 Thế Tôn lại miêu tả tường tận hơn

về y báu, chánh báu, trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc. Y báu là hoàn cảnh. Chánh báu là nơi sinh hoạt cư trú, cũng như sự thọ dụng và thần thông của Phật Di Đà và Đại Hải Chúng Bồ Tát để bạn tư duy quán sát. Điều này phù hợp với Ngũ Niệm môn mà Bồ Tát Thiên Thân đã nói trong Vãng Sanh Luận, đó là: *Lễ bái, tán thán, phát nguyện, quán sát, hồi hướng*. Hồi hướng có nghĩa là đem hết tất cả những việc thiện, những phước đức, công đức mà ta tu được toàn bộ hồi hướng cầu sanh Tây Phương. Đây gọi là Ngũ Niệm môn. Kế tiếp Phật lại nói với chúng ta về *ngũ trước ác thế* của cõi Ta Bà như ngũ thông, ngũ ác, ngũ thiêu, các thứ nhân quả khổ đau khiến chúng ta sanh tâm chán ngán, muốn rời khỏi *ngũ trước ác thế* này, ngưỡng mộ, vui thích, mong muốn cầu sanh Tịnh Độ. Khi nói đến đây, Đức Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực hướng dẫn Tôn Giả A Nan và đại chúng trong Pháp hội hai chục ngàn người, so với nơi này của chúng ta vĩ đại hơn nhiều. Chúng ta ở đây chỉ là một vạn, *vạn nhân Phật Thất*. Họ là hai vạn, tức hai chục ngàn người. Riêng Tỳ Kheo là mười hai ngàn người, Tỳ Kheo Ni năm trăm, tín nam bảy ngàn, tín nữ năm trăm hợp lại là hai chục ngàn. Trong một hội trường to lớn như thế, họ đến để làm gì? Để tư duy, quán sát. Do đó, trong phẩm 38 “*Lễ Phật Hiện Quang*” Đức Thích Ca hướng dẫn chúng ta và nói: *Nhược tào dục kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng*

Giác. Nhược tào nghĩa là quý vị. Quý vị muốn thấy A Di Đà Phật và chỗ ở của chư Bồ Tát, chư A La Hán hãy đứng lên hướng về phía tây - nơi Mặt Trời xuống núi, cung kính đánh lễ xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Thế Tôn đã chỉ cho chúng ta cách để niệm Phật, để phát nguyện, quán sát, xưng danh. Do đó, chúng ta phải biết cách ứng dụng để niệm Phật. Đồng thời, Thế Tôn cũng dạy chúng ta khi niệm Phật nên hướng về phía Tây. Nếu như chỗ này của chúng ta không tiện, có thể hướng về hình Phật, A Di Đà Phật ở ngay đây, hai bên là Quán Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát. Chúng ta chấp tay và hướng về các ngài, cung kính đánh lễ, khởi tâm chí thành cung kính, xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật. Tôn Giả A Nan rất có trí tuệ và nhạy bén, khi nghe Thế Tôn nói xong liền từ chỗ ngồi chấp tay, hướng về phía tây biểu diễn cho mọi người xem. Ngài đánh lễ, nói rằng: *Con nay nguyện thấy Thế Giới Cực Lạc, A Di Đà Phật, cúng dường phụng sự, trông mọi thiện căn.* Quý vị đây có muốn nguyện như Ngài A Nan không? Nguyện thấy thế giới A Di Đà Phật? Nghe thấy tiếng vỗ tay của quý vị, hầu như mọi người đều mong muốn được thấy Thế Giới Cực Lạc và A Di Đà Phật. A Nan đã dùng tâm chí thành như thế để đại diện đại chúng. Trong lúc đánh lễ liền thấy A Di Đà Phật hiện ra, dung nhan quảng đại. Nghĩa là sắc diện thân tướng Ngài rộng lớn như hư không vậy. Sắc tướng đoan nghiêm nghĩa là tướng

tốt trang nghiêm như Huỳnh Kim Sơn, sáng như ngọn núi vàng vĩ đại, toàn thân đều là kim sắc và cao hơn tất cả ngọn núi cao trên thế giới. Quý vị nghe tôi miêu tả như vậy có thể tưởng tượng quán sát được không? Bây giờ chúng ta hãy nhắm mắt lại nghe theo nội dung của tôi nói và quán sát, chớ có ngại. Tôi xin bảo đảm, đọc y như kinh điển cho quý vị nghe. Chúng ta hãy đọc theo Kinh Vô Lượng Thọ và học theo Ngài A Nan. Thế Tôn đã dạy chúng ta, chúng ta cứ làm theo Ngài, tuyệt đối không sai. Muốn thấy Phật thì phải học theo như vậy. Bây giờ mọi người bắt đầu nhắm mắt lại, chuẩn bị quán sát. A Di Đà Phật đang hiện ra, dung nhan quảng đại, to như ngọn núi vàng, cao hơn tất cả những ngọn núi cao trên thế giới, ánh vàng lấp lánh, sáng ngời, lại nghe âm thanh trong thế giới mười phương của chư Phật Như Lai đều đang nói lên lời khen ngợi các thứ công đức của Phật A Di Đà một cách liên tục không chướng ngại. Quý vị hãy lắng nghe mười phương chư Phật Như Lai trong các thế giới đều đang xưng tán A Di Đà Phật. Và ngay lúc này, A Nan thấy cảnh tượng thù thắng như vậy, lập tức đối trước Thế Tôn nói rằng: *cõi Phật kia thanh tịnh chưa từng thấy, con nay hoan hỷ nguyện sanh về*. Trong nội tâm mỗi người chúng ta cũng phải phát nguyện này. Ngay bây giờ muốn đến Tây Phương Cực Lạc, như thế hội trường này của chúng ta giống như một đóa sen to lớn của Thế Giới Cực

Lạc rồi và A Di Đà Phật đang ở trước mặt chúng ta. Bạn hãy dùng linh tánh của mình để quán sát tỉ mỉ. Thế Tôn nói với chúng ta: *Với bậc trung sanh đã từng thân cận vô lượng chư Phật, gieo trồng công đức.* Quý vị hiện nay cầu sanh Tịnh Độ cũng là đã trồng vô lượng thiện căn trong đời quá khứ. *Nhữ dục sanh bỉ*, tức bạn muốn sanh về Thế Giới Cực Lạc thì phải *ưng đương nhất tâm, quy y chiêm ngưỡng*. Hãy tẩy trừ hết mọi thứ tạp niệm, nhất tâm chiêm ngưỡng mong thấy A Di Đà Phật, quán sát Thế Giới Cực Lạc. Bạn quy y Ngài, nhất tâm muốn trở về với Ngài. Nói đến đây tự nơi lòng bàn tay phải của Ngài, tức bàn tay phải thường thả xuống để tiếp dẫn chúng ta, ngay khi đó phóng ra vô lượng hào quang kim sắc, phủ chiếu tất cả thế giới của chư Phật. Cũng ngay lúc này, tất cả Quốc Độ của chư Phật đều hiện ra một cách rõ ràng, chúng ta đều có thể nhìn thấy hết toàn bộ và dường như rất gần, rất gần khoảng ngoài hai thước mà thôi; té ra thế giới của mười phương chư Phật không cách xa chúng ta lắm, chỉ trong thước tấc mà thôi. Hào quang thù thắng của A Di Đà Phật, ánh quang minh rạng ngời thanh tịnh tột cùng của Ngài đã khiến thế giới mười phương đều hiện ra rõ ràng, trong đó bao gồm mọi cảnh vật của thế giới của chúng ta như Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim Cang sơn, Thiết Vi, Đại Tiểu sơn, sông ngòi, rừng núi,... Ngoài ra tất cả cảnh giới, cung điện, thiên nhân của cõi trời đều được

soi sáng, bạn đều thấy rõ ràng như Mặt Trời lộ dạng, minh chiếu thế gian. Thậm chí cõi u minh của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều hiện rõ ra hào quang kim sắc. Lúc này, ngay cả hào quang của tất cả Bồ Tát, Mặt Trời, Mặt Trăng, Thánh Hiền đều bị lu mờ, duy chỉ kim sắc sáng ngời của Phật A Di Đà. Quý vị quán sát như vậy, giống như những ngày Trăng sáng, Sao thưa, ánh Trăng rất sáng phủ lấp lánh cả ánh sáng của ngôi Sao. Hiện giờ tất cả ánh sáng trong thế giới, bao gồm ánh sáng Mặt Trời đều bị lu mờ. Chúng ta đều được trầm mình trong ánh hào quang kim sắc của Ngài, rồi chúng ta thấy được mọi thứ trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc như Thất Bảo Trì, Bát Công Đức Thủy, suối nước, rừng cây, cung điện, giảng đường, còn có Phật A Di Đà biến ra chim hót vì chúng ta tuyên giảng Pháp mầu. Chúng ta hãy lắng tâm quán sát, lắng nghe thì ngay bây giờ chúng ta đang ở trong Thế Giới Cực Lạc trang nghiêm, thấy Phật A Di Đà ngồi trên tòa cao uy đức rạng ngời, tướng hảo quang minh. Nhìn kỹ hơn chúng ta còn thấy chư Bồ Tát, Thanh Văn đều cung kính vây quanh, đánh lễ A Di Đà Phật. Giống Tu Di Sơn Vương vọt cao hơn mặt biển, rạng ngời sáng soi, khiến cho thế giới mười phương đều biến thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác, không hề có chút ô nhiễm tạp uế, chỉ có chúng bảo trang nghiêm. Thế giới mười phương và nơi này đều trở nên thế giới lưu ly, thanh tịnh, quang minh và chúng ta

đang sống ở trong đây, ở cùng với Thánh Hiền, với chư vị A Duy Việt Trí Bồ Tát. Tâm chúng ta sanh đại hoan hỷ, rồi hướng về A Di Đà Phật lễ lạy, xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật. Chúng ta hãy dùng sự chí thành cung kính này, ngày đêm tưởng niệm công đức trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc, dùng tâm chí thành này để niệm mười tiếng Phật hiệu, mỗi một câu Phật hiệu đều mang cái tâm mong mỏi, hướng về, không muốn xa lìa Thế Giới Cực Lạc, bạn sẽ thấy cảnh giới Cực Lạc đang ở chung quanh bạn. Khi bạn niệm, bạn chỉ chuyên tâm tập trung lắng nghe tiếng Phật hiệu mà bạn đang niệm, không cần thiết nghĩ tới Thế Giới Cực Lạc nữa, vì nó đã ở chung quanh bạn rồi. Bạn không hề rời xa nó, hiện giờ bạn đang ở trong đó, A Di Đà Phật đã ở trước mặt bạn rồi. Thấy biết như vậy là được rồi, không cần suy nghĩ thêm nữa. Khi bạn thấy biết một cách rõ ràng, minh bạch, bạn hãy dùng cái tâm minh bạch, tỉnh thức để niệm Phật. Chúng ta hãy chấp tay, nhắm mắt lại chí thành, cung kính niệm mười câu Phật hiệu, xin bắt đầu:

A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật

Mời quý vị mở mắt ra, thả tay xuống. Những điều chúng ta vừa mới làm chính là y theo kinh văn của phẩm thứ 38 trong

Kinh Vô Lượng Thọ và y theo Ngũ Niệm môn trong Vãng Sanh luận, đó là *lễ bái, xưng danh, phát nguyện, quán sát, hồi hướng*, dùng loại tâm chí thành khẩn thiết để làm theo Tôn Giả A Nan và hai vạn đại chúng trong đại hội Kinh Vô Lượng Thọ, đương nhiên còn có chúng sanh của chư thiên, lục đạo cùng nhau đến niệm Phật. Nếu như quý vị tìm ra được cảm giác này rồi, sau này bạn cứ như thế mà niệm Phật. Niệm Phật như vậy mới phù hợp với chánh nhân vãng sanh của Vô Lượng Thọ, đó là ngày đêm tưởng nhớ, tư duy các thứ công đức, các thứ trang nghiêm của Phật A Di Đà của Thế Giới Cực Lạc, chí tâm quy y, đánh lễ, cúng dường. Được như vậy thì một tiếng Phật hiệu một tiếng tương ứng. Niệm niệm Phật hiệu, niệm niệm tương ứng. Bạn quán sát như vậy, liền phù hợp với lời của Bồ Tát Đại Thế Chí nói: *nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai chắc chắn thấy Phật*. Có thể ngay trong lúc bạn niệm Phật được thấy Phật, hoặc giả tương lai khi vãng sanh cũng nhất định thấy Phật, không một tơ hào hoài nghi nào cả. Vì sao vậy? Vì *nhất thiết Pháp do tâm tướng sanh*. Thế Giới Cực Lạc và Phật A Di Đà không hề rời xa bản tâm của bạn. Bạn không niệm Phật, Ngài vẫn ở trong tâm của bạn, chỉ là ẩn tàng không hiển lộ ra. Bây giờ bạn niệm Phật rồi Ngài sẽ hiện ra. Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói: *chỉ khác nhau ở chỗ ẩn và hiện chứ không hề có đến hay đi, sanh hay diệt*. Thế Giới Cực

Lạc, khi chúng ta vãng sanh không phải thật sự trải qua mười vạn ức Phật Quốc Độ mới đến đó được mà là ngay khi bạn dụng tâm niệm Phật tương ứng với bốn nguyện của nguyện của Ngài, bạn liền thấy Thế Giới Cực Lạc, nó từ trong tâm của bạn hiển lộ ra. Cho nên bạn xem đại chúng trong đại hội lúc bấy giờ, đều thấy được Phật. Thấy Phật thì nghiệp chướng được tiêu trừ. Trong kinh nói: *chư thiên nhân dân cho đến bọ bay máy cựa, tất cả chúng sanh nhìn thấy Phật quang mọi thứ bệnh tật đều được giải trừ*, thân bạn có bệnh liền hết bệnh, tất cả những khổ nạn được tiêu trừ. Tai nạn của thế giới dù có nhiều bao nhiêu thì cũng được hóa giải. Những âu lo phiền não của bạn đều được giải thoát. Lập tức sanh tâm hoan hỉ, bởi vì Phật quang là Hoan Hỉ Quang, Thanh Tịnh Quang. Và lại, trong ánh hào quang của Phật khiến cho đại chúng trong đại hội với đại chúng Thế Giới Cực Lạc có thể nhìn thấy lẫn nhau. Chư Bồ Tát của Cực Lạc có thể nhìn thấy Đức Thích Ca và các vị Tỳ Kheo vây quanh Ngài nghe thuyết Pháp. Cho thấy chúng ta cùng với Thế Giới Cực Lạc gần gũi như vậy. Trong kinh vẫn lại nói: *Đại hội Kinh Vô Lượng Thọ, tất cả chúng sanh được thấy Phật đều có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc và cùng một danh hiệu là Diệu Âm Như Lai*.

Hôm nay thời gian đã hết, hy vọng mọi người dùng cách niệm Phật này, với tâm chí thành, khẩn thiết đề nghị nhớ, quán sát, hệ niệm, chắc chắn bạn sẽ thấy Phật A Di Đà, chắc chắn được vãng sanh. A Di Đà Phật!

(Hết phần 4)

**TỊNH ĐỘ VÃNG SANH CHÁNH NHÂN Pháp sư Định
Hoàng chủ giảng**

Phần 5

Pháp sư Định Hoằng chủ giảng

Mã Lai ngày 02/08/2012

Chuyển ngữ: Diệu Hà

Kính thưa Hòa thượng chủ pháp, chư vị Pháp sư, chư vị đại đức đồng tu! A Di Đà Phật!

Sáng hôm nay, chúng ta đã nói về chánh nhân vãng sanh. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: *Ba loại phẩm vị của những người vãng sanh đều hội đủ ngày đêm tưởng niệm, tư duy các thứ trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc, các thứ công Đức của Phật A Di Đà.*

Trước tiên, bạn đối với Thế Giới Cực Lạc và Phật A Di Đà phải có sự hiểu biết tương đối sâu thì bạn mới biết làm cách nào để tư duy - bằng không là tự mình cứ suy nghĩ lung tung. Do đó Ngài Tịnh Lão Hoà Thượng sáng nay trong lúc khai thị có nói “*Người như thế nào mới thật sự có tư cách **Đả Phật Thất**? Là những người đã có sự thâm nhập khá sâu vào kinh giáo, đối với lý luận, cảnh giới, phương pháp tu hành của Tịnh Độ đều rất hiểu rõ, thời gian Phật Thất xem như thời gian thi cử - đến dự Phật Thất để nâng cao công phu của mình lên cảnh giới Tam muội. Trong bảy ngày thật sự có*

thể thành tựu niệm Phật Tam muội. Giả như trước đó, công khoá của mình chưa đạt, thính pháp, văn kinh chưa đủ, tín nguyện và tâm Bồ Đề chưa phát ra một cách viên mãn thì phải về nhà nỗ lực, bổ túc“.

Chúng ta ở đây bảy ngày, mỗi ngày sáng và tối đều giảng nửa tiếng đồng hồ, mục đích cũng là nhắc nhở mọi người tạo ấn tượng sâu sắc đối với Thế Giới Cực Lạc, với Phật A Di Đà để có thể nhớ Phật, niệm Phật thành phiến. Nếu không nhắc nhở, e rằng tu nửa chừng bị đứt đoạn và quên mất.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nhiều lần nói đến vấn đề này. Trong phẩm 44, Thọ Bồ Đề Ký, có nói *“Nhược hữu chúng sanh, ư thử kinh điển (tức Kinh Vô Lượng Thọ), biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc, tụng, trong một khoảng khắc vì người diễn thuyết, khuyến khích lắng nghe, không sanh ưu não, thậm chí ngày đêm nghĩ tưởng cõi đó (cõi đó tức là Thế Giới Cực Lạc) và công đức của Phật”*. Tất cả những điều này đều nằm trọn trong Kinh Vô Lượng Thọ, bạn y cứ theo kinh để tu duy sẽ không bị thoái chuyển trên con đường Phật đạo. Nghĩa là khẳng định bạn được vãng sanh thành Phật. Có câu *“Bỉ nhân lâm chung, giả sử tam thiên, đại thiên thế giới mãn trung đại hoả, diệt năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ”*. Bạn xem đọc thấy câu kinh văn này, chúng ta không còn sợ tai nạn nữa, cho dù

lửa lớn đầy khắp tam thiên, đại thiên thế giới bạn đều có thể nương nhờ uy lực của Phật mà thoát qua. Nghĩa là bất luận thứ tai nạn nào, nghiệp chướng gì cũng không thể chướng ngại chúng ta vãng sanh Tây Phương. Chỉ cần chúng ta thâm nhập vào Kinh Vô Lượng Thọ để học tập, thọ trì, đọc tụng. Đọc tụng là vì tạo ấn tượng sâu dày, thọ trì là phải thực hành, ngoài ra còn phải vì người dẫn thuyết. Đây là độ chúng sanh, giúp đỡ những chúng sanh hữu duyên hiểu rõ pháp môn Tịnh Độ. Công phu của bạn chính là ngày đêm nghĩ tưởng đến Thế Giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, dùng thời gian bảy ngày tập trung để làm một việc này mà thôi. Ngại gì một đời này của bạn có thể làm được như vậy trong mười ngày mười đêm hoặc một ngày một đêm. Khi thọ mạng đã hết, bạn liền vãng sanh Tây Phương. Đây là ý nghĩa chân chánh của Phật Thích là giúp bạn lấy được Chứng Thư bảo đảm vãng sanh Thế Giới Cực Lạc.

Trong phẩm Chánh Nhân Vãng Sanh nói đến ba loại người: Thượng, Trung, Hạ đều cùng một điều kiện đó là *Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*. Ngoài điều kiện này ra, phẩm vị cao hay thấp của bạn khi vãng sanh là do sự tu trì của bạn. Trong phẩm Chánh Nhân Vãng Sanh nói: *Ngoài việc ngày đêm tưởng nhớ Thế Giới Cực Lạc Phật A Di Đà, bạn còn phải*

giữ gìn giới cấm vững vàng không phạm, lợi lạc hữu tình, căn lành đã làm đều ban cho họ, khiến họ an lạc. Nói cách khác: bạn phải trì giới, phải lợi lạc cho chúng sanh hữu tình. Trì giới là tự độ, lợi lạc cho chúng sanh là độ tha. Phật chế định năm giới căn bản nhất cho chúng ta đó là: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Sự yêu cầu của Thế Giới Cực Lạc, điều thứ 3 trong Ngũ Giới là không dâm dục, không phải không tà dâm. Điều này chúng ta nói đến Thập Thiện Nghiệp cũng tương tựa như vậy. Nghĩa là bạn dùng phương pháp trì giới để đoạn dứt những tập khí ác nghiệp của Lục Đạo. Do đó chúng ta phải nhất định gìn giữ Giới Luật cho tốt. Giống như quý vị đây, rất nhiều đồng tu thọ Bát Quan Trai trong bảy ngày, giới của

Bát Quan Trai là 5 giới cộng 3 điều, 3 điều này là *lấy khổ làm thầy* của người xuất gia, bạn sống một ngày một đêm như sinh hoạt của người xuất gia để gieo trồng cái nhân vãng sanh thành Phật ở tương lai.

Bình thường chúng ta cũng phải nghiêm trì Ngũ Giới cho tốt, thật sự Giới Luật không dễ trì nếu như chúng ta không thật sự phát tâm chí thành, tâm khẩn thiết về việc sanh tử, chúng ta rất dễ giải đãi, rất dễ sơ ý mà phạm Giới. Cho nên phải kiên trì, gìn giữ không phạm, phải có tâm chí thành. Tỉ dụ nói: *Không*

sát sanh, chẳng những chúng ta không thể sát hại sanh mạng của bất cứ chúng sanh nào, thậm chí ngay cả ý nghĩ làm tổn hại, làm đau khổ cho chúng sanh cũng không thể có. Nếu câu nói của ta khiến người khác nghe xong sanh lòng buồn phiền, đau khổ thì câu nói đó không nên nói. Nếu cử chỉ của ta khiến người khác bị tổn hại, sanh phiền não, buồn bực thì không nên làm. Đây chính là việc đoạn trừ tâm sát. Thậm chí dù không hành động, tâm vẫn còn nghĩ đến việc nào hại người khác, vẫn còn tập khí sân, si trong lòng, xem như bạn vẫn chưa đoạn được tâm sát. Phải ngay từ ngay trong nội tâm mà hoá giải mọi ý nghĩ đối lập, oán hận, nào hại để phát khởi *tâm đại từ đại bi*.

Điều thứ hai, *không trộm cắp*, ngay cả ý nghĩ muốn chiếm phần hơn của người khác cũng không nên có. Giữ được như vậy mới có thể nói: giữ Giới này một cách thanh tịnh. Cho nên việc trì Giới thật sự không đơn giản.

Còn vấn đề *không tà dâm*, ngay đến việc nghĩ tưởng thôi cũng không thể được.

Kế tiếp là *vọng ngữ*, ngay cả trong tâm cũng không thể có một tư hào sự giả dối, lừa gạt.

Những Giới Luật này muốn giữ gìn một cách trọn vẹn, phương pháp tốt nhất là niệm Phật. Khi chúng ta khởi ý niệm phạm Giới thí dụ: vừa khởi lên ý nghĩ gây phiền não, tức giận cho chúng sanh hoặc khởi lên ý niệm dâm dục, phải lập tức tỉnh giác, biến nó thành A Di Đà Phật, phải chuyển thật nhanh, phải nghĩ chính những thứ này đã khiến chúng ta đời đời kiếp kiếp đoạ luân hồi, đoạ ác đạo không thể thuận theo để nó thao túng, phải kiên quyết đoạn trừ.

Bạn nghĩ xem chúng ta đã bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp bị luân hồi, đã bao nhiêu thời gian từng ở địa ngục. Bạn xem những cảnh ở địa ngục như địa ngục Đẳng Hoạt, bàn tay của chúng sanh nơi đó nhọn bén như lưỡi dao và luôn luôn cấu xé, đánh giết, sát hại lẫn nhau đây cũng là do nghiệp sát tạo nên và biến thành những cảnh giới như vậy. Nếu như chúng ta không đoạn tâm sát, sẽ lưu trữ nhân của địa ngục, rồi sẽ có một ngày nào đó bị đoạ lạc vào. Do đó chúng ta phải tẩy trừ những nhân tố của ác đạo cho thật sạch để tâm của mình thật sự thanh tịnh, bạn mới có thể niệm Phật đạt đến *nhất tâm bất loạn*. Những ác niệm đó là sự quấy nhiễu lớn nhất.

Bạn có thể tự mình trì Giới thì mới thật sự nhiều ích cho chúng sanh. *Nhiều* là phong phú, là to lớn. Dùng lợi ích to lớn này ban bố cho chúng sanh. Thế nào là to lớn? Bạn có thể khiến

cho chúng sanh giác ngộ, khiến chúng sanh nhận thức pháp môn Tịnh Độ, cầu sanh Tây Phương, đây gọi là lợi ích to lớn. Cho nên loại người ưu tú kiên trì kinh Giới, vừa lợi ích cho mình, vừa lợi ích cho chúng sanh thiết thực là người đạt tiêu chuẩn cao tột.

Giả như chúng ta không giữ Giới được tinh nghiêm thì sao? Ít nhất phải hành được Thập Thiện, tinh tu Thập Thiện. Mặc dù bạn không giúp được chúng sanh ít ra cũng có thể tự lợi. Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn bản của Giới Luật nếu như không thực hành được xem như Giới luật mà bạn thọ là giả. Bạn thọ Giới Bát Quan Trai chỉ là hữu danh vô thật. Cho nên bạn tự nghĩ xem trong thời gian Phật Thất này, bạn đã từng nóng giận qua chưa? Nếu có, xem như bạn chưa đoạn được tâm sát. Nói một cách khác, một cách nghiêm khắc: bạn đã phạm Giới sát rồi. Và bạn có từng khởi lên ý niệm dâm dục không? Nếu có cũng là phạm Giới. Do đó phải tinh tu Thập Thiện. Trong Kinh văn nói “*Nhược hữu chúng sanh dục sanh bỉ quốc, tuy bất năng đại tinh tấn thiên định, tận trì kinh Giới*”. Dù bạn không làm được, thế nhưng cốt phải làm lành: một không sát sanh, hai không trộm cắp, ba không tà dâm, bốn không vọng ngữ, năm không thù dật, sáu không ác khẩu, bảy không lưỡng thiệt, tám không tham, chín không sân, mười

không si. Bạn đạt được căn bản của Thập Thiện thì việc ngày đêm nhớ Thế Giới Cực Lạc và Phật A Di Đà của bạn mới có hiệu quả.

Tóm lại chúng ta nhớ Phật, niệm Phật mà còn xen tạp nguyên do ở đâu? Chính là chưa làm tốt Thập Thiện Nghiệp, chưa trì Giới được tốt. Cho nên chúng ta thật sự muốn tu hành thì phải lão lão, thật thật chớ tham làm những việc cao xa. Bất luận là xuất gia hay tại gia trước tiên phải làm được Thập Thiện Nghiệp bạn mới có thể nói đến Giới Luật. Như tôi chẳng hạn, trên hình thức đã thọ Giới Sa Di, Giới Tỳ Kheo, Bồ Tát Giới, tự mình đã thực hiện được hay chưa? Tự tôi biết rất rõ là chưa hành được. Chưa hành được thì cứ nhận là chưa được, chân thật như thế. Trong quá khứ, Đại sư Ngẫu Ích ngài chuyên tu Giới Luật thế mà ngài ở trước Phật xin xả Giới Tỳ Kheo, thông qua việc xin quẻ trong kinh Chiêm Sát Luân Tướng ngài chỉ có thể trì Giới Bồ Tát và Giới Sa Di nhưng không thể trì nổi Giới Tỳ Kheo. Cho nên ngài tự xưng mình là Sa Di Bồ Tát Giới, ngài chân chân thật thật như vậy câu đúng với sự thật không dám tự nhận mình là Tỳ Kheo.

những việc cao xa. Bất luận là xuất gia hay tại gia trước tiên phải làm được Thập Thiện Nghiệp bạn mới có thể nói đến Giới Luật. Như tôi chẳng hạn, trên hình thức đã thọ Giới Sa Di, Giới

Tỳ Kheo, Bồ Tát Giới, tự mình đã thực hiện được hay chưa? Tự tôi biết rất rõ là chưa hành được. Chưa hành được thì cứ nhận là chưa được, chân thật như thế. Trong quá khứ, Đại sư Ngẫu Ích ngài chuyên tu Giới Luật thế mà ngài ở trước Phật xin xả Giới Tỳ Kheo, thông qua việc xin quẻ trong kinh Chiêm Sát Luân Tướng ngài chỉ có thể trì Giới Bồ Tát và Giới Sa Di nhưng không thể trì nổi Giới Tỳ Kheo. Cho nên ngài tự xưng mình là Sa Di Bồ Tát Giới, ngài chân chân thật thật như vậy cầu đúng với sự thật không dám tự nhận mình là Tỳ Kheo.

này không? Vọng ngữ, lời nói thêu dệt, nói lừa dối chiều, nói lời thô ác. Khẩu nghiệp là dễ phạm nhất, chúng ta còn phạm nữa hay không? Tham sân si tam độc phiền não chúng ta còn lại mấy phần? Đối với Pháp Thế gian và xuất Thế gian còn tham đắm điều gì không? Vẫn còn những cảm xúc nóng giận, đối lập, xung đột với mọi người chăng? Đây gọi là sân. Có còn tâm ganh tị, ngã mạn không? Đặc biệt đối với người học Phật lâu ngày, thường tự cho mình là hay lắm, sanh tâm ngã mạn. Tu hành sợ nhất là ngã mạn, vừa có tâm ngã mạn chắc chắn bị thoái chuyển và thoái rất nhanh như rơi từ trên cao xuống vực thẳm. Cho dù tu hành của họ có thể tốt đi nữa hoặc có thể ngồi thiền định mấy ngày mấy đêm không xuất định, một

khi không buông xả được tâm ngã mạn sau cùng tu thành Ma Vương không thể thành Phật vì Phật không hề ngã mạn.

Kế tiếp nói đến chữ si tức ngu si nghĩa là hoài nghi đối với nhân quả, đối với Pháp Thế và xuất Thế gian, nhìn không thấu, không buông xả đây là ngu si. Những điểm này chúng ta cần phải thận trọng phản tỉnh. Nếu phạm lỗi lập tức sửa lỗi đây gọi là công phu sám hối. Bằng không cho dù bạn cầu nguyện vãng sanh, tâm tư rất tốt, rất muốn vãng sanh nhưng nghiệp chướng ở đây chưa tiêu trừ, nó sẽ lôi kéo bạn. Hình như tôi đã từng gặp qua một đồng tu như vậy, họ thiếu nợ người ta mấy chục ngàn, sau cùng tính trốn nợ và đến tìm tôi hỏi: *có thể ở chỗ của tôi vãng sanh Tây Phương để không phải trả nợ không?* Tôi nói: *nếu thế bạn không thể vãng sanh, tâm như vậy là tâm trộm, tâm tham, đoạt tiền của người khác, làm sao có thể vãng sanh.* A Di Đà Phật sẽ không nhận những người giống như bạn. *Vì sao vậy? Không có Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thế Giới Cực Lạc toàn là người thiện lành bậc nhất ở chung một nơi. Bạn thử nghĩ lại xem tâm đó của bạn thiện hay là bất thiện? Bạn vẫn còn cái tâm giựt nợ người khác là không được, bạn nên bán nhà để trả nợ, bạn đã muốn vãng sanh rồi, cần nhà nữa chi? Nếu bạn không cần thì gấp rút bán nó đi để vãng*

sanh. Người này nghe xong, vẫn không buông được. Như vậy làm sao có thể vãng sanh được chứ!

Chúng ta không thể dụng tâm một cách sai lầm, chớ xem Thế Giới Cực Lạc là nơi cho mình lánh nạn và Phật A Di Đà có thể giúp bạn giải vây. Người thật sự chân chánh tu hành mọi thứ đều tùy thuận nhân duyên. Có nợ thì phải trả, đời người chính là đến để trả nghiệp cần trả, phải trả cho xong rồi mới ra đi. Tuyệt đối không trốn tránh như lời trong kinh nói: “*Vô hữu hư nguy, siểm khúc chi tâm*”, phải dùng tâm chân thật.

Loại thứ ba điều kiện căn bản nhất vẫn là ngoài việc nghĩ nhớ Thế Giới Cực Lạc, nhớ Phật A Di Đà còn phải không hờn giận, ganh ghét, không tham tiếc keo kiệt, không hối hận, hônghi, phải hiếu thuận, chí thành, trung tín, tin sâu lời Phật dạy làm lành đặng phước. Máy điều này vài hôm trước chúng tôi đã giảng qua nhưng chưa giảng xong. Điều này rất quan trọng, vãng sanh Tây Phương tối thiểu bạn phải làm một người chánh trực, người lương thiện. Mặc dù bạn không thể trì kinh, trì Giới, ngay cả Thập Thiện cũng chưa làm được tốt lắm, ít ra bạn phải là người có tâm địa chánh trực, lương thiện đây là yêu cầu tối thiểu.

Không được sân giận vì sân giận hoặc có ý gây phiền não tai hại cho người khác đều không tương ứng với Thế Giới Cực Lạc. Càng không thể đố kỵ, ganh ghét. Nhìn thấy người khác làm việc tốt lợi ích cho chúng sanh chúng ta phải tùy hi. Người thời nay tâm đố kỵ rất mạnh. Vì sao vậy? Do ảnh hưởng một cách phổ biến bởi ý niệm giáo dục của Tây Phương tranh chấp nặng nề, tôn thờ chủ nghĩa cá nhân nên cái ta rất lớn, rất dễ sanh ngạo mạn, khi bị người khác hơn mình liền ganh ghét. Tôi vốn là người rất ngạo mạn hay ganh tị, từ nhỏ đến Đại học đều rất thuận lợi, mọi mặt đều hơn người, do đó không quen chấp nhận khi thấy người khác hơn mình. Tôi còn nhớ vào năm 2000, lúc đó tôi đang dạy Đại học ở Mỹ, tôi cùng mẹ lợi dụng ngày nghỉ phép đến Singapore thăm viếng đánh lễ sư phụ Thượng Nhân, lúc đó có cô minh tinh điện ảnh Trần Hiểu Phúc có lẽ mọi người đây ai cũng biết cô ta là vai chính trong vở tuồng Hồng Lô Mộng. Cô ấy qua Singapore thỉnh sư phụ quy y cho cô. Sau đó mọi người ngồi trò chuyện với nhau. Nhìn thấy sư phụ đối với cô rất ân cần, lễ mào, trong tâm tôi cảm thấy khó chịu và liền nghĩ cách hạ bệ cô này. Do đó thái độ của tôi đối với cô rất ngỗ mạn, tôi nghĩ cô có gì hay? Chẳng qua chỉ là một minh tinh điện ảnh mà thôi, nên nói: *Cô biết thật ra sư phụ ở trước ống kính, ở trước truyền hình, kinh nghiệm phong phú hơn cô nhiều.* Thật tế tôi nói cũng đâu có sai. Kết

quả tôi đến, khi tôi và sư phụ, hai thầy trò đơn độc ngồi uống trà ở phòng khách, tôi thỉnh giáo với sư phụ: *Thưa sư phụ đôi lúc tự mình rất khó nhìn thấy lỗi của mình, con không biết quán chiếu, xin ngài chỉ và chỉ cho con những mặt nào cần phải cải tiến.* Hỏi lần thứ nhất, ngài không trả lời. Lần thứ hai, tôi vô cùng thành khẩn thỉnh cầu sư phụ mới chỉ nói vài câu vài chữ mà thôi: *Phải buông xả tâm đồ kị.* Nghe xong, tôi khựng cả người, sư phụ thật nhạy bén và tôi tự biết mình có lỗi. Vâng sư phụ dạy mấy chữ *buông bỏ tâm đồ kị*, 5 chữ này tôi đã nỗ lực thực hành hết 5 năm. Trong 5 năm, tôi luôn cố gắng tập trung *tùy hỷ công đức* nên dễ dàng quán chiếu được tâm đồ kị của mình; nó vừa khởi lên, liền lập tức buông bỏ giống Du Tịnh Ý Công thời xưa, ông tự kiểm điểm và hạ thủ công phu để tự đối trị phiền não nghiêm trọng nhất của mình. Sau 5 năm, vào 2005 Sư phụ mời giáo sư Thái Lễ Húc đến Tịnh Tông Học Viện giảng Đệ Tử Quy, Sư phụ dẫn đầu các Pháp sư cùng toàn thể Đồng tu ngồi nghe giảng. Lúc bấy giờ, tôi biết có nhiều Đồng tu mang tâm đồ kị. Khi đó tôi đã không còn cái tâm này rồi nên rất chăm chú nghe giảng, vừa nghe, vừa làm bút ký, có những lúc Thầy Thái giảng nghe rất cảm động khiến tôi chảy nước mắt liên tục. Nếu hỏi những người ngồi nghe giảng hôm đó: ai là người chảy nước mắt nhiều nhất? Có lẽ người đó chính là tôi. Không ngờ Sư phụ đã

nhìn thấy nên sau khi kết thúc 40 giờ của những buổi giảng, Sư phụ gọi tôi viết một bài tâm đắc học tập. Tôi đã nỗ lực viết bài “Ánh Sáng Của Giáo Dục Thánh Hiền” đem hết tâm thái học tập của mình viết ra để cúng dường. Tôi vừa viết, vừa xúc động nước mắt cứ chảy râm. Thầy Thái giảng hay quá! Đặc biệt là đối trị phiền não, thói hư tật xấu của người thời đại ngày nay. Sau khi viết xong, tôi giao cho Sư phụ. Không ngờ qua ngày hôm sau trong lúc giảng Kinh Hoa Nghiêm trực tiếp truyền hình, ngài nói: *Thầy Thái giảng 40 giờ đồng hồ Đệ Tử Quy công đức này rất lớn, Chung Mao Sâm, tức tên tục của tôi khi chưa xuất gia, có viết một bài văn cho tôi, tôi có đọc qua và thấy rất hay, thật sự có tinh thần cầu học và biết tùy hỷ công đức, công đức này lớn ngang bằng với công đức của Thầy Thái.* Thật vậy, chúng ta phải biết học tùy hỷ công đức. Bạn nhìn thấy người ta Hoằng pháp lợi sanh bạn có thể tùy hỷ công đức và tán thán thì bạn không phải đứng giảng 40 giờ một cách cực nhọc; chỉ cần viết một bài văn thôi, công đức này đã lớn ngang bằng với người giảng rồi. Cớ sao chúng ta lại không làm? Cớ sao phải ganh ghét, đố kỵ? Hãy buông bỏ tâm đố kỵ để dụng công, để tùy hỷ công đức, hãy mở rộng tâm lượng của mình ra. Người ta làm việc thiện, chúng ta có thể hộ trì thì cố gắng hộ trì, không hộ trì thì chúng ta tán thán, khuyến khích, công đức của chúng ta sẽ lớn bằng họ. Dụng tâm như

vậy, bạn mới có thể tương ứng với Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì tất cả Bồ Tát đến được Thế Giới Cực Lạc đều có thể tùy hỷ công đức của Phật A Di Đà, tuyệt đối không đố kỵ với ngài, đều nguyện trang nghiêm Thế Giới Cực Lạc Tịnh Độ của ngài. Chớ có nghĩ: đó là Tịnh Độ của Phật A Di Đà, tôi phải trang nghiêm Tịnh Độ của tôi. Như vậy là sai rồi.

Khi bạn hoàn toàn buông bỏ hết tâm đố kỵ của mình, bạn sẽ phát hiện: Bạn với Thế Giới Cực Lạc, với A Di Đà Phật là một, công đức của ngài chính là công đức của bạn. Sau đó bạn niệm Phật bất tri bất giác bạn đã thành Phật. Hôm nay thời gian đã hết, tuy nhiên đoạn này chưa giảng xong. Ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục trở lại.

A Di Đà Phật!

(Hết phần 5)

TỊNH ĐỘ VĨNG SANH CHÁNH NHÂN

Phần 6

Pháp sư Định Hoằng chủ giảng

Mã Lai ngày 03/08/2012

Chuyển ngữ: Diệu Hà

Kính thưa Hòa thượng chủ thất, chư vị Pháp sư, chư vị đại đức đồng tu! A Di Đà Phật!

Nhận được một số câu hỏi của các đồng tu, trong đó có đề cập đến việc niệm Phật, phải niệm như thế nào và thắc mắc khi cảnh giới xuất hiện trong lúc niệm Phật. Nên tôi mới rút ra một ít thời gian để nói về vấn đề này.

Niệm Phật, giả như biết niệm rất dễ dàng đạt được Tam muội bằng không biết niệm có thể niệm rất nhiều năm cũng không có thành tựu gì cả. Đồng tu đề cập đến việc chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, sau cùng khi lâm chung thấy Phật đến có thể là ma biến hiện ra không? Lại có đồng tu nói: *nghe nói thấy Tây Phương Tam Thánh đến đó mới là thật nếu chỉ có một mình A Di Đà Phật đến là không phải thật*. Những cách nói này đều là sự hiểu lầm rất lớn, sự nghi hoặc này cần phải dứt bỏ. Trước đây chúng tôi đã từng nói qua, chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ A Di Đà Phật là bản tôn của ta, chúng ta niệm ngài ngài hiện ra đây gọi là tương ứng, nếu như chúng ta niệm A Di Đà Phật bỗng dưng Phật Dược Sư đến là không tương ứng đó chính là ma biến hiện. Bạn thấy A Di Đà Phật hoặc thấy Tam Thánh tức A Di Đà Phật cùng Quan Âm - Thế Chí Bồ Tát bạn đều có thể yên tâm đây là thật. Vì sao vậy? Vì Phật có nguyện lực, ngài sẽ hiện ra khi tâm của chúng ta niệm ngài để tiếp dẫn

ta vãng sanh Tây Phương, chỉ cần chúng sanh niệm ngài đây là duyên nên liền cảm chiêu A Di Đà Phật đến ứng. Sự cảm ứng đạo giao này tuyệt đối không sai. Mọi người có thể yên tâm chớ có hoài nghi, một khi hoài nghi khởi lên đó chính là vọng niệm, vọng niệm này sẽ phá hoại tâm thanh tịnh niệm Phật của quý vị. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Vãng sanh Tịnh Độ cần phải đầy đủ tín nguyện. Trên phương diện này nếu bạn khởi tâm nghi ngờ, xem như tín tâm của bạn không đầy đủ; tín tâm không đầy đủ, nguyện cũng sẽ không thiết, rồi khiến bạn do dự. Như thế sẽ chướng ngại việc vãng sanh. Cho nên Phật do tâm sanh, ma cũng do tâm sanh. Khi bạn không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, Phật sẽ từ nơi tâm của bạn hiện ra. Ngược lại nếu bạn hoài nghi, xen tạp, gián đoạn lúc đó ma sẽ hiện ra. Điểm này quý vị cần lưu ý.

Ngoài ra có đồng tu trước khi nghe tôi giảng từng đề cập đến việc niệm Phật đôi lúc tự nhiên hiện ra một số cảnh giới cho dù là cảnh giới tốt hay cảnh giới xấu hoặc là trong lúc niệm Phật bỗng dung ngộ ra một điều gì đó trong kinh giáo. Tất cả những thứ này đều là vọng tưởng. Vì sao nói đó là vọng tưởng? Bởi vì bạn bị nó lay động; những cảnh giới này bản thân nó vốn là cảnh giới tốt, chỉ cần bạn không vì nó mà động tâm thì đó là cảnh giới tốt, ngược lại nếu bạn bị nó lay động thì

là ma cảnh. Cho nên dù gặp bất cứ cảnh giới gì phải giữ một nguyên tắc “Bất động”; mặc kệ nó, không thèm để ý nó, được vậy mới là cảnh giới tốt, tâm luôn luôn đặt lên câu Phật hiệu.

Hôm nay là ngày thứ 6 của Phật Thất rồi chỉ còn lại một ngày nữa thôi, không biết công phu niệm Phật của mọi người đã đến đâu rồi? Nếu chưa có thành phiền nên gấp rút dụng công, chỉ còn một ngày nữa mà thôi, vẫn còn kịp! Chỉ cần quý vị cố gắng tinh tấn.

Tôi xin ghi lại 4 câu kệ niệm Phật của lão cư sĩ Hạ Liên Cư để chúng ta cùng nhau sách tấn, đồng thời cũng để biết cách niệm Phật như thế nào. Trước đây đã nói qua nay xin bổ sung nói rõ thêm 4 bài kệ này. Ngài Hạ Liên Cư làm tại niệm Phật Đường Cực Lạc Am, lúc đó ngài đích thân hướng dẫn Phật Thất và yêu cầu những người đến dự vô cùng nghiêm khắc phải tịnh khẩu nhập thất niệm Phật.

Trước tiên tôi xin đọc bài kệ thứ nhất:

Niệm Phật tối kị

Tinh thần tản mạn

Câu chữ mơ hồ

Trước nhanh sau chậm

Đã không âm tiết

Lại không liên quan

Tâm không ứng khẩu

Tiếng không nhiếp niệm

Lơ là dưỡng thức

Cổ đức tham phiền

Niệm Phật như vậy

Vĩnh nan thành phiền.

Câu kệ này dạy chúng ta đề phòng những lỗi lầm khi niệm Phật. Trong lúc niệm Phật tối kỵ nhất là tinh thần tản mạn, tâm không yên, suy nghĩ lung tung, tâm Viên ý Mã, hôn trầm, trạo cử. Như vậy khó mà được công phu đắc lực. Cho nên phải niệm rõ từng chữ, từng câu, không mơ hồ cũng không thể trước nhanh sau chậm. Vừa bắt đầu: “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A....Di....Đà....Phật... A....Di....Đà.....Phật”. Lúc đó cái ý niệm không biết đã chạy tới đâu rồi? Bạn hãy xem Phật Thất đánh địa chung niệm Phật đều là trước chậm sau

nhanh khiến tinh thần mọi người càng lúc càng tập trung, ý niệm càng lúc càng chuyên nhất.

Câu thứ hai: “*đã không âm tiết, lại không liên quan*” đây cũng là điều đáng kị, niệm Phật cần có tiết tấu, tiết tấu này phải rất rõ ràng, không có loạn. Bạn hãy xem khi chúng ta đi bộ từng bước từng bước một, rất đều đặn, rất vững vàng không phải đi một bước thật dài rồi một bước thật ngắn hoặc một bước nhanh xong rồi một bước chậm, đi như vậy là không vững vàng, tâm sẽ loạn. Niệm Phật cũng thế, cần có âm tiết, tiết tấu âm luật vững vàng lại có chuân pháp: “A Di Đà Phật... A Di Đà Phật... A Di Đà Phật”. Bình quân tiết tấu của mỗi một chữ thời gian đều giống nhau, không phải nói “A.. A...A.....A..” như thế là không vững tâm sẽ bôn chôn, đã không có âm tiết lại không liên quan. Càng tệ hơn nữa là niệm vài câu rồi ngưng vài câu không nói lại thành mảng. Như vậy làm sao có thể đạt tam muội.

Câu thứ ba: “*tâm không ứng khẩu, khẩu không ứng tâm*” nghĩa là miệng tuy niệm nhưng tâm lại nghĩ những chuyện khác, miệng cứ nhép: “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...” tâm cứ nghĩ ngày mai là kết thúc Phật Thất rồi mình sẽ chuẩn bị đi đâu hoặc nghĩ đến người nào đó đối xử với mình tốt, mình phải đi đền đáp họ, người nào đối xử với mình tệ, sẽ đi tìm họ trả

đũa, thị phi ân oán bắt đầu khởi lên. Đây gọi là tâm không ứng với khẩu. *Thanh không nhiếp niệm* nghĩa là âm thanh niệm Phật của bạn không thể thu nhiếp ý niệm của mình lại. Âm thanh nhất định phải đưa ý niệm thu hồi trở lại thì ý niệm mới có thể chuyên chú vào âm thanh của Phật hiệu. Âm thanh thúc đẩy ý niệm Phật, ý niệm tập trung vào âm thanh cùng niệm. Tóm lại âm thanh và ý niệm phải tương ứng lẫn nhau.

Câu thứ tư: “*lơ là dưỡng thức*” lơ là đây ý nói tâm tản mạn, niệm cho có không thật tình gọi là dưỡng thức đây là cách dùng từ của nhà Phật. Chúng ta học Phật phải chuyển thức thành trí, chuyển như thế nào? Bạn thật tình nỗ lực mà niệm không lơ là bất cứ một câu Phật hiệu nào đây gọi là chuyển thức thành trí. Nếu như bạn lơ là tản mạn đó không phải chuyển thức mà là dưỡng thức nghĩa là khiến vọng tưởng, vọng thức của bạn càng ngày càng kiên cố đây chính là điều mà sư tổ than phiền nhất. Niệm Phật như vậy “*vĩnh nan thành phiền*”. Cho nên sư phụ Thượng Nhân trong bài khai thị Phật Thất ngày hôm qua, chúng ta có thù lại khoảng mười phút, không biết quý vị đã được nghe chưa? Ngài nói mục tiêu của Phật Thất là kì hạn trong bảy ngày đạt được công phu thành phiền, nghĩa là trong một ngày 24 giờ đồng hồ có thể giữ lấy câu Phật hiệu không cho gián đoạn. Bạn ở trong niệm Phật

đường rất dụng tâm để niệm, trong vài giờ đồng hồ khi ra ngoài cầu Phật hiệu vẫn còn văng vẳng bên lỗ tai, bạn cứ theo tiết tấu này như một thói quen mà tiếp tục đi tới một cách không gián đoạn trong 24 giờ, như vậy gọi là “thành phiến”.

Bài kệ thứ nhất này dạy chúng ta đề phòng những lỗi lầm khi niệm Phật. Bài kệ thứ hai đến bài kệ thứ tư dạy chúng ta là làm thế nào niệm Phật cho đúng cách. Chúng ta hãy xem bài kệ thứ hai:

Âm hoà thanh vãng

Chữ chánh âm tròn

Khản thiết miên mật

Trầm trước an nhàn

Tiếng hợp với tâm

Tâm hợp với tiếng tâm

Tâm và tiếng nương nhau

Vọng niệm tự dứt.

Ý nói âm thanh niệm Phật và tâm của chúng ta đều phải điều hoà cho tốt chớ có lúc cao lúc thấp, lúc nhanh lúc chậm.

Nếu bạn không có tiết tấu bình và vững, tâm của bạn sẽ theo đó mà chao động không thể định xuống. Cho nên phải bình, phải vững từng câu, từng chữ niệm cho chính xác, đều đặn. “A Di Đà Phật” phát âm phải cho đủ, có những đồng tu niệm Phật không phát âm một cách hoàn toàn: “A Di Đà, A Di Đà, A Di Đà...” Như vậy là không vững. Tâm sẽ bị động do đó mỗi một chữ đều phải vững vàng có lực và đầy đủ. *Khẩn thiết miên mật* nghĩa là tâm vô cùng tha thiết cầu A Di Đà Phật sớm đến tiếp dẫn mình vãng sanh. Bạn có tâm nguyện như vậy, tuy nhiên không cứ mãi nghĩ đến, trong tâm cứ lo niệm Phật.

Hôm qua có đồng tu hỏi tôi rằng: “*khi niệm Phật không nghĩ đến việc A Di Đà Phật đến đón, như vậy có phải là không có nguyện chăng?*”. Tôi nói: “*Không phải vậy! Chúng ta vẫn có nguyện thế nhưng không cần thiết xen ý nguyện này vào trong lúc niệm Phật*” cũng giống như bạn muốn đi vào những trường Đại học nổi tiếng nhất như trường Đại Lục, Bắc Đại, Thanh Hoa. Tỉ dụ hiện giờ bạn có muốn đi vào trường đại học Bắc Kinh hoặc Thanh Hoa thì bạn phải nỗ lực học bài, chuẩn bị bài vở để đi thi, bạn có ý nguyện thi vào hai trường này nhưng không có nghĩa là bạn cứ mãi nghĩ đến rồi lẩm bẩm suốt ngày: “*tôi phải thi vào đại học Bắc Kinh, Thanh Hoa, tôi phải thi vào Bắc Kinh, Thanh Hoa*”. Như vậy làm sao bạn còn thời

gian học bài, bạn cứ việc cố gắng chăm chỉ học bài chứng minh bạn đã có ý nguyện rồi, nguyện của bạn là phải thực hành trong hành động, không phải chỉ ngồi đó tưởng tượng. Cho nên khi bạn thực sự có ý nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì bạn cứ lão lão thật thật niệm Phật A Di Đà với tâm rất khẩn thiết, Phật hiệu miên mật không để vọng tưởng xen tạp vào. Chẳng những trong Phật đường phải miên mật mà điều quan trọng nhất khi ra ngoài vẫn giữ gìn công phu niệm Phật.

Câu kế tiếp rất quan trọng đó là: *“Trầm trước an nhàn”*. Người thật sự có công phu nhất cử nhất động của họ đều rất từ tốn, chậm rãi, không bồn chồn hồi hải. Không bồn chồn tâm hómớ định xuống được và có thể định trên câu Phật hiệu. Một khi tâm bồn chồn liền quên mất câu Phật hiệu. Bạn xem Kinh Vô Lượng Thọ có nói: “Bồ Tát ở Thế Giới Cực Lạc ngoài như chậm chạp, nội ứng xử nhanh”. Động tác bên ngoài của họ có vẻ chậm rãi như con voi đi từng bước từng bước một, thế nhưng trong tâm của họ Phật hiệu miên miên mật mật, tâm khẩn thiết ứng phó với việc sanh tử. Cho nên người niệm Phật phải biết cách tự khống chế cảm xúc của mình, phải học biết an nhàn, thanh tịnh, lắng tâm xuống. Có nhiều đồng tu vừa nhìn thấy sư phụ Thượng Nhân, tâm rất kích động giống như thấy Phật hiện ra gấp rút qua đánh lễ, mau mau đi cúng dường. Tâm

như vậy là mất đi sự yên tĩnh, như thế làm sao thành thiền được? Chính vì vậy quá khứ ngài Hư Vân lão hoà thượng có lần đến thăm đạo tràng Phật Thất. Kết quả tất cả những người đang dự Phật Thất trong đạo tràng toàn bộ đều chạy hết ra ngoài để nhìn ngài, ngay lúc đó Lão hoà thượng liền nghiêm nét mặt xuống la rầy: *“Tại sao quý vị làm đảo ngược pháp tràng?”* Ý nói không như pháp, ngài nói: *“Quý vị đã đẩy tôi về phía bên ma rồi biết không? Làm như vậy chẳng khác gì tôi làm quá nhiều việc niệm Phật của mọi người! Là ma rồi!”*. Cho nên bất luận chúng ta nhìn thấy ai, nhìn thấy gì vẫn phải an định, tường hoà, công phu miên mật không gián đoạn, ngoài ra trong tâm chớ suy nghĩ nhiều việc quá. Nhiều người hiện nay rất bận rộn, mỗi ngày đều phải làm rất nhiều việc, làm hoài không hết. Khi nào bạn có thể nhàn hạ xuống không còn việc nữa, công phu của bạn mới tiến bộ.

Mấy năm nay tôi học Phật, nếu như có người hỏi tôi đạo đề đã học những gì, có thể và chỉ có thể nói: *“Học làm một người an nhàn, càng ngày càng ít việc”*. Chờ khi trong tâm không còn việc nữa, công phu liền thành thiền. Nếu bạn vẫn còn nhiều việc, làm mãi không hết trong tâm. Xin thưa rằng bạn khó mà thành thiền. Tất cả đều tùy duyên là tốt, có duyên

thì chúng ta xuôi nước đẩy thuyền, không có duyên thì ngay cả ý niệm cũng không động.

Câu nói: “*Tiếng hợp với tâm, tâm hợp với tiếng*” tiếng đây là âm thanh, nhờ câu Phật hiệu nâng cái tâm của chúng ta lên để nhớ Phật, nhớ Tây Phương cầu sanh Tịnh Độ. Như vậy là tâm và tiếng tương ưng, nương tựa lẫn nhau vọng niệm sẽ tự dứt. Cho nên niệm Phật bạn chớ có sợ vọng niệm nhiều quá. Vừa mới niệm Phật vọng niệm dồn dập không ngăn chặn nổi. Đây là chuyện bình thường, mọi người ai cũng vậy. Có vọng tưởng, tốt nhất hãy mặc kệ nó, chớ để ý nó rằng vọng tưởng là như thế nào? nó từ đâu ra? làm cách nào để đối trị nó. Bạn nghĩ những thứ này vọng tưởng sẽ càng lúc càng nhiều. Do đó ngài lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: “*Bất đoạn vọng tưởng*” nghĩa là bạn chớ nghĩ cách đoạn trừ, muốn đoạn vọng tưởng trừ một thêm hai. Bạn muốn đoạn một vọng tưởng, kết quả trong cách suy nghĩ cách gì để đoạn thì đã biến thành hai cái vọng tưởng rồi. Cho nên chớ nghĩ đoạn trừ vọng tưởng, điều quan trọng là không thêm để ý nó tập trung ý niệm vào câu: “*A Di Đà Phật*” tự nó sẽ lắng xuống rồi hết.

Kế tiếp câu kệ thứ ba:

Phật hiệu như Châu, Ý niệm như chỉ Tách ra sẽ rời Hợp liền thành xâu Tâm không rời Phật Khẩu không rời niệm Như chỉ xỏ châu Dính liền không đứt.

Ý nói Phật hiệu như từng sợi chuỗi, ý niệm giống như cọng chỉ chúng ta xỏ từng hạt châu lại mới thành một xâu chuỗi đàng hoàng, ngay ngắn. Nếu như chỉ của bạn bị đứt, hạt chuỗi bị tách rời ra thì không còn gọi là xâu chuỗi Phật nữa. Cũng vậy chúng ta niệm Phật phải đem nó xỏ thành xâu, tỉ dụ như mười câu: “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”.

Mười câu thành một xâu, chúng ta bảo đảm trong mười câu này không có vọng tưởng xen vào đã, kế tiếp đến xâu thứ hai cũng mười câu rồi mười câu. Niệm mười lần mười câu là được một trăm câu, một trăm câu đều không có vọng tưởng xem như một trăm câu này được thành phiền. Sau đó liền tiếp tục một ngàn câu cũng không có vọng tưởng là được một ngàn câu thành phiền cho đến mười ngàn câu không có vọng tưởng, công phu của quý vị đã khá lắm rồi. Tiếp tục tiến thêm một bước nữa bạn có thể 24 giờ không gián đoạn gọi tâm không rời Phật, miệng không rời niệm, miệng và tâm cùng tương ưng giống như sợi chỉ xỏ từng hạt châu nối nhau không đứt rời ra.

Câu Phật hiệu này vừa dứt, câu thứ hai liền khởi lên giữa hai câu không xen một vọng tưởng nào vào. Giả như đôi lúc có vọng tưởng xen vào bạn phải lập tức nhìn thấy và biết nó là vọng tưởng khi đó gấp rút chuyên chú vào câu Phật hiệu chớ có để ý theo dõi. Cứ thế lâu dần sẽ được thành tựu thành phiên.

Chúng ta sang câu kệ thứ tư:

Khi chưa nhất tâm Trước cầu chuyên niệm Chưa đạt bất loạn Trước học thành phiên Siêng cần thật chuyên Công hiệu tự kiến Không cần hỏi người Tự kiểm nghiệm lấy.

Trong Kinh A Di Đà dạy chúng ta niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn này rất khó đạt vì thật sự phải hàng phục và đoạn phiền não. Nếu chúng ta chưa làm được, trước tiên nên học chuyên niệm, niệm Phật tâm phải chuyên nhất, dùng tâm chí thành, khẩn thiết để niệm “A Di Đà Phật”, bài trừ tất cả những thứ vọng tưởng khác. Đây gọi là chuyên niệm.

Khi chưa làm được bất loạn, trước học thành phiên, bất loạn là đã thật sự đoạn được phiền não, ít nhất có thể đoạn kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não gồm năm đại loại đó là: “*Thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến*”. Năm thứ phiền não kiến này đều đoạn hết, kể đó là tư phiền não như:

“*tham, sân, si, mạn, nghi*” cũng phải đoạn dứt mới gọi là bất loạn, tức không còn bị phiền não nhiễu loạn nữa. Hiện nay chúng ta chưa làm được thì sao? Trước tiên phải học thành phiền, tức các bạn thật sự hàng phục được phiền não không để nó khởi lên. Công phu này cũng đủ cho việc vãng sanh Tây Phương, điều này ai cũng có thể làm được.

Trước tiên tôi có đem câu kinh văn trong Kinh A Di Đà do Đại sư Huyền Trang dịch đọc cho quý vị nghe, ngài không nói nhất tâm bất loạn mà nói: “*Chuyên tâm hệ niệm*”. Hệ niệm bất loạn, điều này mọi chúng ta đều có thể làm được, chỉ cần tâm của bạn thành khẩn, thật sự nguyện cầu vãng sanh Tây Phương chắc chắn bạn sẽ hệ niệm. Thật cần, thật chuyên! Học Phật, niệm Phật phải thật, chớ có giả dối. Thế nào là thật? Tức là cần và chuyên. Cần nghĩa là bạn niệm Phật một cách siêng năng, tinh tấn không giải đãi, cho dù khổ vui bận rộn hay nhàn hạ đều không gián đoạn, không sợ cực, không sợ mệt, không ngại đơn điệu buồn chán. Niệm một cách thành khẩn siêng năng. Chuyên là chuyên nhất, ta chỉ niệm Phật không xen lẫn thứ khác. Những pháp môn khác ta đều buông xả; quá khứ có thể đã học Thiên, học Mật, rất nhiều rất nhiều những kinh luận, toàn bộ đều buông bỏ, ta chỉ chuyên chú ở Thế Giới Cực Lạc, chuyên chú nơi A Di Đà Phật. Tâm càng chuyên bạn

càng dễ dàng đạt Tam muội. Cho nên từ xưa đến nay chư tổ sư Đại Đức đến lúc tuổi già đều thị hiện buông xả tất cả chỉ còn lại một câu Phật hiệu, một bộ Kinh A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ như ngài Liên Trì Đại sư từng nói một bài kệ rằng:

Tam tạng mười hai bộ

Nhường cho người khác ngộ

Tám vạn bốn ngàn hạnh

Nhường cho người khác hành.

Nghĩa là Tam tạng mười hai bộ kinh điển bạn hãy mang đi mà giác ngộ riêng tôi chỉ chuyên tụng kinh A Di Đà, chuyên niệm A Di Đà Phật; tám vạn bốn ngàn pháp môn tôi chỉ chuyên chú nơi pháp môn Tịnh Độ, ngoài ra đều buông bỏ hết, chuyên đến trình độ như vậy bạn còn ngại gì không đạt Tam muội. Khi đó công hiệu tự kiến nghĩa là thấy công hiệu tự nhiên hiện ra tự nhiên thành tựu. Sở dĩ nói: “*Bí chín tự nhiên rung*”; không cần cố ý bạn cũng thành tựu một cách rất tự nhiên. Chờ khi bạn niệm đến nhất tâm bất loạn thì kiến tu phiền não kia thật sự đoạn dứt, tiếp tục niệm thêm nữa bạn có thể niệm đến lý nhất tâm bất loạn tức phá được trần sa, được vô

minh tương đương với cảnh giới kiến tánh thành Phật của Thiên Tôn.

Câu: “*không cần hỏi người, tự kiểm nghiệm lấy*”. Việc niệm Phật, công phu của mình đến đâu chính mình tự biết, bạn không cần đi hỏi ai rằng:

“*Tôi có thể vãng sanh không?*” Nếu như bạn hỏi tôi, tôi sẽ trả lời là “*Bạn không thể vãng sanh!*” Vì sao vậy? Bạn còn phải hỏi tôi chứng minh niềm tin của bạn chưa đủ. Không cần hỏi ai cả, tự hỏi tâm của mình: có phải đã thật sự tin tưởng không còn hoài nghi? Có phải thật sự đã thật sự muốn cầu sanh Tịnh Độ? Đối với thế gian này thật sự không còn bất cứ loại lo âu nào? Tâm của ta có phải đã miên miên mật mật một câu Phật hiệu không gián đoạn? Trong tâm không còn việc gì cả? Không còn vọng niệm? Không còn tạp niệm? Công phu được như vậy là bạn quyết định vãng sanh.

Hiện thời gian đã hết, chúng ta tạm chia sẻ đến đây. Xin cảm tạ mọi người! A Di Đà Phật!

(*Hết phần 6*)

TỊNH ĐỘ VÃNG SANH CHÁNH NHÂN Phần 7

Pháp sư Định Hoằng chủ giảng

Mã Lai ngày 03/08/2012

Chuyên ngữ: Diệu Hà

Kính thưa hòa thượng chủ thất, chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu!

A Di Đà Phật!

Đà Phật!

Tối hôm qua, chúng ta đã nói đến chánh nhân vãng sanh của Tịnh Độ, mỗi loại người vãng sanh, đều phải chí tâm cầu nguyện sanh Tây Phương. Ngày đêm thường niệm tu duy Thế Giới Cực Lạc là các loại công đức, các thứ trang nghiêm của A Di Đà Phật. Riêng phẩm vị cao thấp phải xem công phu tu trì của mỗi người mà có sự khác biệt, người thượng phẩm vãng sanh do tận tâm thọ trì kinh giới, có thể thực hành Kinh Vô Lượng Thọ và ngộ nhập đạo lí của kinh giáo Đại thừa, sau đó nghiêm trì giới luật, đồng thời lợi ích cho chúng sanh hữu tình. Loại người như vậy gọi là *nhị lợi đắc sanh*, loại người kém hơn một chút gọi là *tự lợi vãng sanh*, nghĩa là có thể thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể là một người thiện nam tử, thiện nữ nhân và niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng chắc chắn được vãng sanh. Một loại

khác càng kém hơn, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo không đầy đủ, thói quen tật xấu có phần nhiều hơn. Tuy nhiên, ít ra cũng phải là một người chánh trực, thật thà là người tốt, người tốt thì mới có thể vãng sanh Tây Phương.

Trong phẩm thứ 25 có nói *“không nên sanh giận, đố kỵ, không nên tham lam, keo kiệt, không nên nira chừng hối hận nghi ngờ, phải biết hiếu thuận, chí thành trung tín, tin sâu lời Phật nói trong kinh, tin chắc làm lành được phước, phụng trì tất cả pháp như thế, không để thiếu sót”*. Ngày hôm qua chúng ta nói đến việc không nên sân giận, đố kỵ vì đây là sự phá hoại rất lớn đối với tâm thanh tịnh, cũng không nên tham lam keo kiệt. Dù là tham ăn, tham hưởng thụ, tham dục nếu không buông bỏ cũng là một chướng ngại cho việc vãng sanh. Hai ngày trước, trong lúc giảng kinh Sư phụ Thượng Nhân có nói: *“cho dù đem tất cả tài phú của toàn Thế Giới giao hết cho bạn, bạn lấy tiền tài hay lấy việc Niệm Phật?”* Sư phụ chúng ta nói: *“toàn bộ tài phú của Thế Giới cũng không bằng một câu A Di Đà Phật”*. Vì sao vậy? Vì tất cả tài phú của cả Thế Giới đều là mộng huyễn bọt bóng, đều là giả tạm, sống không mang đến, chết không mang theo. Chỉ có câu A Di Đà Phật mới có thể giúp bạn thật sự liễu thoát sanh tử, xuất tam giới, thành Phật đạo. Cái nào là thật là giả? Bạn phải hiểu cho thấu đáo

để buông cái giả lấy cái thật, không thể nuôi tiếc, những gì mình có hãy đem ra bố thí, ngại gì tài sản giàu cả vụn tí chớp mắt biến thành tro tàn, tâm vẫn không chao động. Quý vị ngồi niệm Phật ở đây, giả như có một người bỗng nhiên hối hả chạy đến nói: “hỏng rồi, nhà của bạn đã bị cháy rồi”, bạn có chao động không? Bạn có nghĩ ma mau về nhà để cứu lửa? Nếu như vậy là bạn đã bị lừa rồi. Phải biết rằng, nhà cửa cũng là mộng huyễn bọt bóng, là giả, cháy thì cho nó cháy, câu Phật hiệu không thể gián đoạn. Bạn niệm Phật như vậy mới gọi là chân niệm, hà vốn số mạng của mình mà có, trước sau cũng có, bạn được bao nhiêu tài phú trong mạng đã định sẵn, mất bên này bên kia sẽ được trở lại, việc gì bạn phải lo, phải sợ. Nếu thật sự một ngày nào đó, không còn tiền tài nữa, không có cơm ăn, đó chính là giờ phút chúng ta cần nên vãng sanh. Cho nên cần phải nhìn thấu mọi thứ trên thế gian. Bạn mới có thể chân thật niệm Phật. Câu “không nên nửa chừng hối hận, hoài nghi”, thí dụ nhà bị cháy rụi rồi còn niệm Phật làm gì? Thế là bắt đầu hối hận, hoài nghi và nói niệm Phật chẳng lợi ích gì đến nỗi nhà cũng không giữ được. Bạn xem những ý nghĩa này đều là hồ nghi, phải tin rằng bạn chân thành niệm Phật, thật sự có mười phương chư Phật hộ niệm, cho dù nhà bị cháy đi nữa đó thuộc về *trọng tội khinh báo*. Kinh Kim Cang nói: “*Giả như một người chân chánh tu trì mà vẫn bị người khác*

phỉ báng, sinhục, phải biết tội của họ ở đời trước vốn phải đọa địa ngục nhờ đời nay tu hành nên tội nặng của đời trước nay chỉ bị quả báo nhẹ mà thôi". Cho nên phải hiểu, chúng ta niệm Phật nếu như vẫn còn gặp chuyện không may, không vừa ý, đây đều là *trọng tội khinh báo*. Nếu không nhờ niệm Phật, quả báo kia còn thâm hơn. Do đó không nên hồ nghi, phải giữ vững niềm tin, không nghi ngờ.

Kế tiếp là câu "*Phải biết hiếu thuận, chí thành trung tín.*" Nghĩa là phải làm một người tốt, "*Bách thiện hiếu vi tiên*". Ấn Quang Đại sư nói: "*Vãng sanh Tịnh Độ cần phải thực hiện 16 chữ: "Đôn Luân Tận Phận, Nhàn Tà Tôn Thành, Lão Thật Niệm Phật, Cầu Sanh Tịnh Độ"*. Đôn Luân Tận Phận là tận bản phận của mình làm con thì phải hiếu thuận, làm quan thần thì phải giữ chữ Trung, bất luận bạn ở một vai trò nào cũng phải làm tốt chức phận của mình. Đôn Luân Tận Phận cần thực hiện từ trong gia đình, quan hệ giữa 5 loại luân thường đạo lí cần xử sự cho tốt. Kinh Vô Lượng Thọ cũng nói đến "*Người trong thế gian cha con anh em vợ chồng, quyến thuộc yêu kính lẫn nhau, không ganh ghét nhau, có không thông nhau, không được tham tiếc, sắc mặt lời nói phải thường ôn hòa, chớ nên chống trái*", những điều này là dạy cho chúng ta tận bản phận của mỗi người để xử sự tốt về quan hệ ngũ luân. Đó chính là 5

thứ quan hệ tình cha con, anh em, vợ chồng, cung thần, bè bạn, nên kính yêu tôn trọng lẫn nhau, quan tâm chiếu cố lẫn nhau, không nên đối lập mâu thuẫn với nhau. *Có không thông nhau* nghĩa là những tài vật của ta nên chia sẻ cho mọi người cùng hưởng, không nên tham lam, bòn sẻn, tiếc nuối. Sắc mặt lời nói đều phải nhu hòa khiến người sanh tâm vui vẻ khi tiếp xúc với mình. *Chớ nên chống trái* nghĩa là chớ xung đột với nhau. Hiện có một số đồng tu học Phật, mới vừa học Phật trong nhà liền xảy ra nhiều mâu thuẫn, chưa học thì không sao, vừa học Phật xong khiến quan hệ trong gia đình trở nên căng thẳng. Vì sao vậy? Vì họ nhìn thấy người nhà hầu như ai cũng là chúng sanh của tam ác đạo: Ba còn uống rượu, má còn ăn thịt, vợ thích nói chuyện thị phi, chồng còn thích đi quen với gái, con cứ lên mạng chơi game. Tóm lại, cả nhà không ai là người tốt đều là tội nhân của tam ác đạo. Duy chỉ thấy có mình là người tốt, nhìn thấy ai cũng là tội nhân, chỉ có mình là Bồ Tát. Như vậy hoàn toàn tương phản với lời dạy của Ngài Ấn Quang Đại sư, khiến cho gia đình xào xáo suốt ngày không yên. Nên mỗi khi thấy bạn về nhà, giống như thấy ma Nhật Bản xâm chiếm vào làng. Như vậy không tương ứng với lời dạy trong kinh Phật, Phật dạy chúng ta phải kính yêu chớ có trái nghịch lẫn nhau. Việc này ngày xưa tôi cũng đã từng phạm, khi tôi vừa bắt đầu học Phật. Lúc đó đang lên Đại học, đó là

chuyện của 20 năm về trước, vừa quy y xong, nghe sư phụ giảng kinh rất ưa thích. Ngài giảng hay quá... mau mau về độ cho Ba mình nên suốt ngày cứ nói Phật pháp với Ba, nói đến ông cảm thấy phiền chán. Có lần Ba tôi viết lá thư cho tôi và nói: *“Con à khi con về nhà có thể thay đổi đề tài nói chuyện được không? Chớ có nói Phật pháp mãi!”*; bởi vì tôi chẳng những nói Phật pháp mà còn thường xuyên dạy Ba: *“Ba không được hút thuốc, không được uống rượu, uống rượu là phạm ngũ giới, không được ăn thịt, ăn thịt chúng sanh sau này phải đền mạng, còn nữa không được sanh giận”* vì Ba tôi rất nóng tánh; tôi nói *“Ba nổi nóng hoài sau này sẽ đọa địa ngục”*. Cho nên tôi đã khiến cho Cha tôi tức giận quá chừng, đến nỗi có lần ông tức đến đem kinh sách của tôi xé nát hết. Tôi suy nghĩ: như vậy không được, hình như phương hướng học Phật của mình đã sai rồi. Vốn Bồ Tát đến đâu là khiến chúng sanh nơi đó tâm hoan hỷ, vui mừng; vì sao tôi khiến cho cha tôi phiền chán như thế, khiến tình cảm cha con trở nên đối lập như vậy, chắc chắn việc học Phật của mình có vấn đề. Sau này cẩn thận nghe giảng kỹ càng, mới biết mình dùng sai phương hướng.

Phật Pháp không phải đem đi đòi hỏi người khác, mà là tự yêu cầu nơi chính mình. Kinh và giới luật đều là yêu cầu ở chính mình. Không phải đem đi soi chiếu người khác,

cho nên mọi thứ đều phải từ nơi mình mà thực hiện. Căn bản của Phật pháp là hướng đạo. Bạn xem Quán Kinh nói đến Tam phước, trước tiên là hiếu cha mẹ đây là điều thứ nhất trong *tịnh nghiệp chánh nhân* của tam thể chư Phật. Ngay ở câu thứ nhất, bạn muốn vãng sanh Tịnh Độ, cần phải hiếu thuận. Người hiếu thuận đâu thể nào khiến cha mẹ tức giận, cho nên từ đó tôi quyết tâm tu sửa lỗi lầm, phát 9 điều hiếu nguyện lúc tôi 24 tuổi, đó là năm 1997. Trong lúc nghe pháp, tôi cảm thấy xúc động vô cùng, tự trách và hối hận sự bất hiếu, sai lầm của mình nên phát nguyện phải hiếu dưỡng cha mẹ. Năm đó tôi đang du học ở Mỹ, chẳng những tôi không lấy tiền của cha mẹ gửi qua nuôi tôi ăn học, tự tôi nhờ vào tiền học bổng, tiêu xài tiết kiệm. Cuộc sống vô cùng đơn giản, mỗi ngày chỉ ăn cà rốt với bắp cải. Có một anh bạn đã tốt nghiệp xong, anh ấy có một cái nồi áp suất linh kiện cao áp bị hư nên không thể sử dụng áp suất nữa. Tôi lượm lại để nấu cơm xào rau, nấu canh đều dùng cái nồi áp suất không còn cao áp này. Tôi cùng với một người bạn mượn một cái nhà rẻ tiền nhất. Mùa đông không dám mở máy sưởi, mùa hè không mở máy lạnh. Mùa đông vào thời kì lạnh nhất, mền không đủ ấm, tôi đem hết toàn bộ quần áo ra đắp, thậm chí sách vở cũng mang ra đắp lên người. Tiêu xài tiết kiệm, mỗi tháng tôi có thể gửi tiền về cho cha mẹ 300 đô la Mỹ; tự mình mỗi năm dành dụm được tiền mua 1 vé máy

bay về nhà thăm cha mẹ. Mỗi lần về nhà tôi đều dẫn cha tôi, ông nội và bà nội đi du ngoạn, lên núi Đông Thiên Mục Sơn, Cửu Hoa Sơn, những danh sơn của Phật giáo. Do đó cha tôi vốn là người bài xích Phật pháp, sau càng thấy con mình học Phật đã trở nên thật sự hiểu thuận. Còn việc học hành của tôi, thành tích cũng rất tốt, mỗi kì thi đều đứng nhất lớp, nên cha tôi cũng lấy làm hãnh diện, gặp ai cũng đem tôi ra khoe, con tôi tốt thế này, giỏi thế nọ. Ông biết học Phật thật sự không có gì là xấu, nên dần dần chịu đón nhận. Khi tôi dẫn ông lên Đông Thiên Mục Sơn, ông cũng đi kinh hành theo tôi; dần dần ông nhìn thấy hình Phật thấy tôi đánh lễ ông cũng đánh lễ theo; cứ như thế cha tôi dần dần chuyển biến, cho đến nay ông đã đọc trên 3000 lần Kinh Vô Lượng Thọ. Hiện giờ đang ở Quảng Đông Hưng Ninh Niệm Phật Đường trên núi tu niệm Phật, nhất tâm cầu vãng sanh. Quý vị biết không vốn cha tôi không cho tôi quy y; lúc tôi quy y, ông chửi mắng tôi: *quy y cái gì, Ba chỉ có mình con là con trai để nối dòng, con muốn xuất gia hả!* Đây là chuyện của 20 năm về trước.

Năm vừa rồi khi tôi xuất gia, cha tôi chủ động điện thoại nói với tôi: *“Con... Ba ủng hộ con xuất gia. Sau khi xuất gia hoằng pháp lợi sanh.”* Cho nên tôi thật sự thể hội được tầm quan trọng của việc hiểu thuận; muốn độ người trong gia đình,

tự mình phải làm một người hiếu thuận, phải đôn luân tận phận. Bạn xem Phật A Di Đà khi còn tu hành, ở nhân địa đã làm gương cho chúng ta rằng, với chúng sanh hữu tình, thường mang tâm từ nhẫn, hòa nhan, ái ngữ khuyến dụ, sách tấn. Chúng ta đối với người nhà, trước tiên phải vui vẻ, nói lời nhu hòa, những thói quen tật xấu của họ, bạn nên từ bi nhẫn nại, không thể nói nhìn thấy chướng mắt rồi không chịu đựng nổi, không thể dung thứ! Nếu vậy làm sao họ có thể dung thứ bạn được, bạn là người tượng trưng cho hình tượng của Phật pháp, trong khi họ hiểu có học Phật, họ chỉ nhìn Phật pháp qua nhìn bạn, nếu bạn cho họ ấn tượng mới có thể đón nhận Phật pháp.

Niệm Phật Đường này của chúng ta nhìn chung 80% đều là nữ chúng, đây là đặc trưng của thời kì Mạt pháp, nghĩa là Nữ chúng học Phật nhiều hơn Nam chúng, nên Nữ chúng phải làm gương tốt. Trước kia Đại sư Ấn Quang đã từng nói: *Đại quyền của việc trị quốc bình Thiên hạ người nữ nắm hơn 50% trên tay*. Vì sao vậy? Bởi vì muốn Thiên hạ đại trị cần phải có người hiền tài, hiền đức. Hiền tài xuất phát từ hiền tử, hiền tử xuất phát từ hiền mẫu, hiền mẫu trước phải là hiền nữ. Muốn làm hiền nữ cần phải tu nữ đức, nữ đức tu như thế nào? Chính như trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: *Cha con anh em vợ chồng*

quyến thuộc phải kính yêu lẫn nhau, lời nói, sắc mặt thường nhu hòa, không chống trọi lẫn nhau, đây là nữ đức. Có nhiều nữ đồng tu đến nói với tôi rằng: Thật sự chúng sanh cũng rất dễ độ, khó độ nhất là ông chồng của mình. Tôi nói: Lại thật, quan hệ giữa các bạn với ông chồng là mật thiết nhất, vì sao lại khó độ nhất? Có câu “Phật không độ người vô duyên”, bạn với ông chồng có duyên sâu dày nhất bạn không độ ông ấy, làm sao có thể độ chúng sanh?

Tôi có quen một vị nữ đồng tu, thật đáng quý bà đã học Phật 10 năm, đã nghe Sư phụ Thượng Nhân giảng kinh hết 10 năm. Trong 10 năm nay, chồng bà không hề học Phật mà còn chống báng, cho Phật pháp là mê tín, ngay đến cha mẹ chồng cũng vậy. Cả nhà chỉ mỗi mình bà là người học Phật. Hoàn cảnh này thật là khó khăn; bà không hề miễn cưỡng người nhà, họ muốn ăn thịt bà vẫn nấu thịt cho họ ăn, tự mình ăn rau bên cạnh miếng thịt. Bà làm việc nhà, thu dọn mọi thứ, đều ngăn nắp sạch sẽ. Hai đứa con tự tay bà chăm sóc. Bà thường xuyên chăm sóc cho cha mẹ chồng. Chồng bà đi làm ăn ít khi về nhà, bà ở nhà an phận thủ thường, những khi rỗi rảnh bà hay nghe pháp. Khi chồng bà về, bà chăm sóc chồng rất chu đáo, lấy nước cho chồng ngâm chân, lấy khăn lau chân, trong lúc chồng ngâm chân, bà ngồi bên cạnh trò chuyện thật là có đạo làm vợ.

Có lần chồng bà thấy cảm động và nói: “ Bà học Phật cũng khá đấy, bà có thể nói Phật của bà dạy bà như thế nào không?” Do đó, bà liền chia sẻ với chồng một đoạn *Phật Thuyết Ngọc Già Nữ Kinh*, trong đó dạy cách làm một người phụ nữ, bà nói Phật dạy như vậy:

“ Phương pháp làm vợ có năm loại, nghĩa là làm vợ người có năm vai trò trong năm phương diện:

- • Thứ nhất làm người mẫu phụ, tức là đối với chồng giống như một người mẹ yêu thương con mình.
- • Vai trò thứ hai làm thần phụ, phụng sự chồng như một vị trung thần hầu cận vua.
- • Thứ ba làm muội phụ, xem chồng như anh, tình cảm thân mật trò chuyện đủ điều.
- • Thứ tư là tì phụ, tì là nô tì ,tức là mọi việc lớn nhỏ trong nhà đều phải làm, ngay đến việc bưng nước cho chồng ngâm chân.
- • Thứ năm là phu phụ, nghĩa là vợ chồng phải có đạo nghĩa, ân nghĩa, tình nghĩa đối với chồng phải tôn trọng kính yêu. Không có ngạo mạn chỉ một lòng một dạ làm được 5 vai trò như vậy đó là đạo làm vợ. Đây là lời Phật nói”.

Chồng bà ấy vừa ngâm chân vừa nghe, xong nói: “Ông Phật của bà dạy rất hay!”. Kết quả sau đó ông ta dần dần thay đổi. Bà lại kể: “Hiện nay ông ta mỗi ngày lạy 108 lạy, cha mẹ chồng cũng mỗi ngày nghe Lão Pháp sư giảng kinh”.

Tóm lại, vãng sanh Tịnh Độ thật sự là không khó, chỉ cần quý vị thật sự phát khởi tâm lành, dùng tâm chân thành, tâm cung kính đối với mọi người, mọi sự mọi vật, sau đó dùng cái tâm này cầu sanh Tịnh Độ, liền phù hợp với lời nói trong kinh là chí tâm cầu nguyện vãng sanh.

Phải học biết sử dụng nhất tâm, chớ dùng nhị tâm; không thể đối với Phật là nhất tâm, đối với người là dùng một cái tâm khác, tâm khác nhau này là nhị tâm, nhị tâm là giả không có thật. Cho nên, chúng ta muốn vãng sanh Tịnh Độ phải biết cách dụng tâm, tâm mà dụng đúng rồi rất dễ tương ưng.

Ngày mai là ngày cuối cùng mọi người đều niệm rất tốt. Chỉ còn một ngày mai nữa thôi, chúng ta cố gắng tiếp tục tinh tấn lấy sự thành tựu của chân thật niệm Phật để báo đáp tất cả Pháp sư, đồng tu đã hộ trì đạo tràng. Bạn xem quý Pháp sư, duyệt chúng, hòa thượng chủ thất mỗi ngày rất mệt nhọc hướng dẫn chúng ta niệm Phật. Ngoài ra các đồng tu thiện nguyện hầu như họ đứng suốt để hộ trì và cùng niệm Phật với chúng ta.

Cho nên chúng ta phải cố gắng nỗ lực trong ngày mai, ngày cuối cùng, niệm cho ra thành tựu để báo đáp họ. Xin cảm tạ mọi người!

(Hết phần 7)

TỊNH ĐỘ VĨNG SANH CHÁNH NHÂN

Phần 8

Pháp sư Định Hoằng chủ giảng

Mã Lai ngày 04/08/2012

Chuyển ngữ: Diệu Hà

Kính thưa Hòa thượng chủ thất, chư vị Pháp sư, chư vị đại đức đồng tu.

Hôm nay là ngày viên mãn Phật Thất. Mọi người trong bảy ngày nay niệm Phật rất tốt, rất dụng tâm. Là một ngày sau cùng tôi nên nói điều gì đây? Có lẽ nên nói vài lời khuyến khích. Chúng ta cùng học tập Kinh Vô Lượng Thọ với Tịnh lão Hòa thượng, bộ kinh này là đệ nhất kinh của pháp môn Tịnh Độ. Ngài Thiện Đạo Đại sư từng nói: *“Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”*. Phật đến thế gian này chính là vì mục đích nói về bốn nguyện bao la như biển cả của

Đức Di Đà, cũng là 48 đại nguyện, khuyến khích tất cả chúng sanh cầu sanh Tây Phương Cực Lạc. Chẳng những Phật đến thế gian giảng pháp này mà còn thị hiện cho chúng ta xem ngài cũng tu pháp môn này mà thành Phật. Trong kinh Pháp Hoa gọi đó là “Đại Sự Nhân Duyên”, Thế Tôn sở dĩ đến thế gian thị hiện thành Phật, giảng kinh thuyết Pháp chính là khuyến khích chúng sanh ngộ nhập tri kiến của Phật. Tri kiến của Phật là gì? Là *niệm Phật thành Phật*, bạn vốn là Phật, hiện giờ bạn niệm Phật khẳng định sẽ thành Phật, duy chỉ có niệm Phật mới có thể thành Phật, cho nên đây chính là tri kiến của Phật. Trong Kinh Di Đà Ngài Ngẫu Ích Đại sư đã chỉ rõ nhân duyên và mục đích Thế Tôn đến thế gian này. Từ lúc Kinh Di Đà được phiên dịch sang tiếng Hoa và lưu hành ở Trung Quốc đến nay, Ngài Ngẫu Ích Đại sư là người đầu tiên đem bí mật này ra nói rõ ra, ngài nói: “*Phật Thích Ca Mâu Ni là do niệm A Di Đà Phật mà thành Phật. Sau khi thành Phật vẫn lấy pháp môn này để giáo hóa chúng sanh*”. Bạn xem Kinh Di Đà mọi người đều rất thuộc; ngày mai Tam Thời Hệ Niệm chúng ta tụng ít nhất là 3 lần, trong đó Phật Thích Ca Mâu Ni nói rằng: “*Ngã u ngũ trước, ác thế, hành thử nan sự đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”, vì nhất thiết thế gian thiết thử nan tín chi Pháp, đây chính là Đức Thế Tôn đã tự nói ra, trong Kinh Di Đà ngài nói ngài ở trong ngũ trước, ác thế hành việc khó khăn này. Việc

khó khăn này là gì? Là niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, Phật Thích Ca Mâu Ni chính ở trong ngũ trước, ác thế hành việc khó khăn này. Chữ *khó* đây là khó tin, Thế Tôn vì chúng ta thị hiện hành việc khó khăn, niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ, đặc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Sau đó vì chư chúng sanh thiết thử nan tín chi Pháp, nghĩa là: Thế Tôn tự mình làm được trước, sau đó mới nói và khuyên chúng ta cũng nên giống như ngài niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương thành Phật. Điều này Đại sư Ngẫu Ích đã bật mí cho chúng ta, té ra Phật Thích Ca Mâu Ni do nhờ như vậy mà thành Phật. Người không ở trong nghề nên không biết, nhìn thấy Thế Tôn ngồi dưới cây Bồ Đề rồi thành Phật, nhưng không biết ngài do đâu mà thành Phật. Kinh A Di Đà đã chỉ rõ cho chúng ta rằng Thế Tôn do niệm Phật mà thành Phật. Sau đó nương thuyền từ thừa nguyện tái lai, dùng cái thân do cha mẹ sanh ra này giáo hóa chúng sanh. Cho nên nếu bạn có thể giống như ngài ngay bây giờ phát đại bồ đề tâm, niệm A Di Đà Phật vãng sanh Tây Phương, giả như nhân duyên của bạn toàn thắng, bạn có thể lập tức trở lại ngay cái thân thể đang sống này, không cần vãng sanh rồi mới trở lại, thì chính bạn hiện đời là người thừa nguyện tái lai. Kế tiếp tôi muốn phân kinh văn trong Vô Lượng Thọ phẩm thứ 33, Khuyến Dụ Sách Tấn, thay Đức Thế Tôn khuyến khích mọi người để chúng ta

cùng sách tấn lẫn nhau. Trong kinh văn nói: “*Nhược tào đương thực tư kế, viễn ly chúng ác, trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi. Ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo, giai đương biệt ly, vô khả lạc giả. Đương cần tinh tấn, sanh An Lạc quốc. Trí huệ minh đạt, công đức thù thắng. Vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã.*”, đoạn kinh văn này xem như lời tặng cho mọi người trước khi chúng ta chia tay. Câu “*Nhược tào đương thực tư kế, viễn ly chúng ác*”, hai chữ *Nhược tào* nghĩa là các con - đây là lời Phật gọi chúng ta. *Đương Thuật Tư Kế* là cần phải cố gắng, suy nghĩ cho kỹ để hiểu: thiện có thiện báo, ác có ác báo, không nên làm việc xấu ác. Câu “*Trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi*” ý nói chúng ta phải hành thiện, tích đức, trì giới, niệm Phật vì niệm Phật là tốt nhất trong các việc thiện lành. Câu “*Ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo, giai đương biệt ly, vô khả lạc giả*” nghĩa là những gì bạn yêu thích, truy cầu hưởng thụ vinh hoa, phú quý, không cách gì giữ mãi đời người mấy mươi năm ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng chỉ là 36.000 ngày thôi. Những gì bạn đạt được sau cùng vẫn phải mất đi, ngay cả thân thể này cũng không mang theo được, chỉ có thể mang theo nghiệp, tùy theo nghiệp thiện hay ác của chính mình mà đi thọ báo, đầu thai. Nếu bạn siêng tu Tịnh Nghiệp, đương cần tinh tấn, sanh An Lạc Quốc. “An Lạc Quốc” chính là Thế Giới Cực Lạc, Tịnh

Nghiệp này bạn có thể mang theo, khi lâm chung bạn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, bạn vãng sanh Tây Phương. Cho nên chúng ta phải suy nghĩ cho rõ ràng thấu đáo, đời người đáo để nói như thế nào? Những thứ không mang được phải mau mau buông bỏ, những gì có thể mang theo thì phải cố gắng nắm bắt. Do đó nên chuyên cần tinh tấn để sanh An Lạc Quốc. Khi về đến Thế Giới Cực Lạc, bạn chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát trí tuệ minh đạt, công đức thù thắng, A Duy Việt Trí Bồ Tát tương đương với Bồ Tát Thất Địa trở lên của Viên Giáo. Công đức thù thắng này chúng ta không cách chi nghĩ bàn, tưởng tượng nổi. Vì bạn có thể lập tức hóa thân vô lượng đến Thế Giới Mười Phương rộng độ chúng sanh. Điều khó buông xả nhất của người thế gian chúng ta là tình thân, tình chấp. Tuy nhiên vấn đề là nếu không buông bỏ được tình chấp, chẳng những không tự cứu mình, càng không thể cứu người mình thương. Đời sau thay hình đổi dạng, gương mặt hình dạng biến đổi cho dù có gặp lại cũng chẳng nhận biết ra nhau. Chi bằng hiện giờ buông xả tình chấp, nhất tâm cầu sanh Tây Phương, khuyên đối phương cũng cầu sanh Tây Phương, tương lai chúng ta sẽ đại đoàn viên ở Tây Phương Cực Lạc. Đây chính là trí tuệ vì biết nhận thức rõ ràng, phương hướng quyết định tuyển chọn con đường cầu sanh Tịnh Độ.

Câu cuối: “*Vật đặ́c tùy tâm sợ̉ dục, khuỵ̣ phụ̣ kinh giới, tại nhân hậu đậ́*”, ý nói chớ có tùy thuận tình dục, thích làm điều xấu ác, phân biệt, chấp trước mà không thuận theo lời dạy của Thế Tôn, không nghiêm trì giới luật, uổng phí Pháp Thân Huệ Mạng cả một đời này của mình, chắc chắn phải tiếp tục luân hồi chịu khổ thêm vô lượng kiếp.

Cho nên chúng ta phải nỗ lực không thể thụt lùi ở phía sau người khác. Đối với việc cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, chúng ta không thể khách sáo, không thể quá khiêm nhường, phải quyết chí nỗ lực; những thứ khác chúng ta đều có thể nhường, riêng việc vãng sanh Tây Phương là không thể nhường, tự mình phải lập chí, hạ quyết tâm vãng sanh thành Phật. Nên biết rằng Thế Giới ở trước mắt chúng ta đây, tất cả trong tất cả đều do ý niệm của chúng ta biến hiện ra. Hiện nay nhà Lượng Tử học đã tìm ra cách đáp án cho chúng ta rồi. Họ phát minh thấy vật chất khi phân tích đến sau cùng không phải là nguyên tử vì trong nguyên tử vẫn còn có điện tử, khoa khắc, tiếp tục phân tích sâu vào té ra chỉ là sự chấn động mà thôi. Những hình thái chấn động khác nhau, hình thành những lap tử hình chất khác nhau. Từ lap tử tổ hợp thành vật chất, tổ hợp thành vũ trụ vạn vật của chúng ta. Sự chấn động sau cùng này do bắt nguồn từ đâu? Nhà tiến sĩ Vật Lí học người Đức, ông French

người đã từng lãnh giải thưởng Nobel Vật Lí học, ông nói với chúng ta rằng: *“Sự chấn động này khởi nguồn từ ý thức chấn động của loài người”* - tức là ý niệm của bạn đang động. Cách nói này vô tình lại rất phù hợp với cách nói của Phật pháp là *“Nhất thiết pháp đều do tâm tưởng mà sanh ra”*, do đó toàn bộ thế giới thật sự đến sau cùng chỉ là ý niệm đang động. Ngoài ý niệm ra không có gì hết. Đây chính là lí do vì sao Phật dạy chúng ta *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Cho nên khi chúng ta nhìn thấy tất cả cảnh giới ở trước mắt, chớ có kẹt vào tướng, phải như như bất động. Vì sao vậy? Vì đó là giả tướng, huyền tướng, không phải chân thật. Trong Kinh Kim Cang Phật có thí dụ nói như mộng huyền, như bọt bóng. Đúng vậy, thật sự là mộng huyền. Đang lúc chúng ta niệm Phật có đồng tu nói với tôi rằng: *“Ngày thứ nhất thấy người nào đó tới, ngày thứ hai thấy người thân gì của họ tới, những người đó, có người đã qua đời, có người hiện còn đang sống”*. Tôi nói với họ: *“Những thứ này toàn là huyền tướng, bạn chớ kẹt vào, phải như như bất động, thân nhiên niệm A Di Đà Phật, chớ để ý nó là tốt nhất”*. Do đó lúc bình thường chúng ta phải áp dụng công phu này, phải ngay trong thế giới hiện thực này mà học nhìn thấu, nhìn cho ra thế giới này chỉ là một giấc mơ, không thật. Thiết thật nó chỉ là huyền mộng chẳng phải nói chúng ta cố tình nghĩ như vậy, thực tế nó là như vậy. Trong lúc niệm

Phật nếu có xuất hiện cảnh giới gì đương nhiên nó càng chẳng phải thật. Nếu bạn bám theo nó là thật xem như bạn bị lừa. Thậm chí có đồng tu tối ngủ nằm mơ xong đến hỏi tôi: “*Vì sao lại mơ thấy những điều trong giấc mộng?*”. Tôi nói “*Đó đều là giả, chỉ là giấc mơ thôi mà bạn lại đến hỏi tôi, sống đây còn chưa có thật, huống hồ là giấc mộng trong mộng*”. Bạn chỉ cần nắm vững một nguyên tắc không kẹt vào tướng, như như bất động là đúng. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ trong bảy ngày nay, chúng tôi liên tiếp nhấn mạnh phải thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ bởi vì trong ba loại chánh nhân vãng sanh có nói đến phải ngày đêm nghĩ nhớ, tư duy mọi thứ công đức, mọi thứ trang nghiêm của A Di Đà Phật nơi Thế Giới Cực Lạc. Nếu bạn không đọc Kinh Vô Lượng Thọ, bạn sẽ không có ấn tượng sâu sắc, lấy gì để nghĩ nhớ, lấy gì để tư duy. Cho nên nếu bạn mỗi ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ chính là bạn mỗi ngày nghĩ nhớ Thế Giới Cực Lạc, tư duy công đức của Phật A Di Đà. Giả như mỗi ngày bạn nghe Kinh Vô Lượng Thọ - do lão Hòa thượng giảng về Tịnh Độ Đại Kinh Giải hoặc Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú. Đây cũng là nghĩ nhớ tư duy và là công đức văn danh.

Trong Di Đà 48 Đại nguyện ít nhất có 14 nguyện nói một cách rõ ràng về công đức văn danh. Chữ “*văn danh*” này không

có nghĩa là chỉ nghe thấy một câu Phật hiệu thôi mà là hiểu một cách rõ ràng, thấu đáo công đức của 4 chữ A Di Đà Phật. Bạn xem nguyện thứ 18 là Thập Nguyện Tất Sanh, trong đó nói: *“Văn ngã danh hiệu (nghe danh hiệu ta) có thể chí tâm vui vẻ tin theo nguyện sanh nước ta, nãi chí thập niệm chắc chắn vãng sanh”*. Thập niệm này từ đâu ra? Từ văn danh nghĩa là nghe và hiểu rõ về Kinh Vô Lượng Thọ về công đức A Di Đà Phật gọi là văn danh. Nên nguyện thứ 19 kế tiếp lại nói: *“Văn danh phát tâm nguyện”* nghĩa là bạn có thể văn công đức của Phật A Di Đà, của Kinh Vô Lượng Thọ liền *phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm*, đây là điều kiện vãng sanh mà bạn đã thực hiện được. Hơn nữa, nhờ văn danh bạn có thể làm như trong kinh nói: *“Nguyện sanh nước ta, nhất tâm niệm ta ngày đêm không dứt đến khi lâm chung Ta và Chư Bồ Tát chúng hiện tiền nghênh tiếp. Chỉ trong khoảnh khắc liền về nước ta làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”*. Bạn xem đây là lâm chung tiếp dẫn nguyện cũng là do văn danh mà đạt thành. Do đó, nếu mọi người đọc kỹ 48 nguyện sẽ thấy rất thường nhắc đến chữ “văn” như *“văn ngã danh hiệu hồi quá đắc sanh”* hay *“Nhược hữu nữ nhân văn ngã danh hiệu, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm”* ý nói chán thân nữ có thể chuyển thành thân nam, có thể liên hoa hóa sanh. Lại nói *“Thập phương chúng sanh văn ngã danh tự có thể hoan hỷ tin theo, lễ bái, quy mạng dùng tâm*

thanh tịnh, tu hành Bồ Tát được Trời, người lễ kính”. Ngoài ra còn nguyện “văn danh đặc phước”, quý vị nghĩ xem làm thế nào để được phước báo, xin thưa với quý vị: “nghe Kinh Vô Lượng Thọ là được phước báo” do văn danh đặc phước nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho bạn. Hơn thế, bạn có thể tu Thù Thắng Hạnh cũng là do văn danh được cảm ứng. Thậm chí những nguyện khác như “*Nãi chí Bồ Tát văn ngã danh dĩ đắc phổ đẳng Tam muội*”. Nghĩa là có thể đạt công đức cúng Phật ngay ở trong định, có thể đạt Đà La Ni Nguyện như văn danh đặc nhân, đặc nhất, nhị, tam nhân sau cùng thì hiện chứng Bất Thoái. Nói chung trong Di Đà 48 đại nguyện ít nhất có 14 điều nguyện đều là gia trì cho những người văn danh. Tóm lại nếu bạn có thể nghe kinh văn pháp ngay hiện tại thì được Phật A Di Đà gia trì, liền được những thứ công đức thù thắng này. Cho nên phẩm thứ bảy sau khi Phật A Di Đà phát nguyện để tổng kết, Ngài dùng 4 câu kệ nói như vậy:

“*Ngã nhược thành Chánh Giác Lập danh Vô Lượng Thọ*”.

Ngài đã đặt tên cho mình là Vô Lượng Thọ Phật, hai câu kệ:

“Chúng sanh vẫn thử hiệu

Cụ lai ngã sát trung”.

Quý vị đã nghe hiểu rồi chứ? Nghĩa là mỗi người khi vẫn được danh hiệu này đều có thể đến Thế Giới Cực Lạc. Cho nên bạn muốn biết làm thế nào về Thế Giới Cực Lạc? Phương pháp thực hiện dễ dàng nhất là nghe Kinh Vô Lượng Thọ, thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ. Chẳng những tự mình thâm nhập còn cố ý quán tưởng tất cả những chúng sanh hữu duyên với mình từ nhiều kiếp cho đến đời nay đều cùng với mình thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ, đều đến niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương. Ngày mai có Pháp Hội Tam Thời HỘ NIỆM tôi nghe nói đăng kí viết bài vị có 500.000; mỗi một bài vị đều có viết lũy kiếp và đời này nhất thiết chúng sanh hữu duyên của ai ai đó. Thật là nhiều Vô Lượng, Vô Biên. Quý vị thỉnh mời họ đến tham dự Đại Pháp Hội này thật là thù thắng, trang nghiêm không gì bằng. Có một đồng tu nói với tôi khi bà đến dự Pháp hội bà nghĩ mời các chúng sanh theo bà đi dự Pháp Hội niệm Phật. Kết quả bà bị bệnh, rồi hỏi tôi lí do vì sao lại như vậy, có phải bà đã nghĩ sai rồi chăng? Tôi nói “Bà nghĩ như vậy là từ bi, rất đáng quý. Tuy nhiên không thích nghi, bà không thể nghĩ: hãy theo tôi đi dự Pháp Hội, bà phải để họ tự đi dự Pháp Hội, đi theo bà nhớ đi sai thì sao. Bà nên nghĩ mời

họ đi theo A Di Đà Phật, không nên nói họ đi theo mình, cho nên bà mới bị bệnh”. Đây là do ý niệm của mình không đúng, vì mình chưa phải là Bồ Tát không thể tự xem mình như Phật Bồ Tát rồi nên chúng sanh đi theo mình là được như vậy không thể, phải hy vọng chúng sanh đi theo A Di Đà Phật vãng sanh Tây Phương, thậm chí họ đi trước, mình đi theo sau. Nghĩ như vậy mới là đoạn tình chấp của mình cũng như tình chấp của chúng sanh. Nếu chúng sanh đi theo bạn sẽ sanh tình chấp đối với bạn cho dù là duyên lành, duyên xấu đều là tình chấp. Bạn nói họ không nên theo bạn, phải theo Phật A Di Đà xem như xóa được tình chấp.

Thứ hai đề phòng tự mình tăng thượng mạn; chớ nghĩ mình là Đại Bồ Tát rồi theo mình là có thể vãng sanh Tây Phương, không thể nghĩ như vậy. Đây gọi là tăng thượng mạn. Thật vậy nếu chúng ta không khéo dụng tâm, sẽ không thể nào phát giác ra được. Cho nên bạn chẳng những không thể nói chúng sanh đi theo mình, nên nói họ đi theo A Di Đà Phật, ngay cả mười phương chư Phật cũng đều khuyên chúng sanh theo A Di Đà Phật. Bạn xem phẩm 23 trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: *“Đông, Tây, Nam, Bắc, tứ duy, thượng, hạ hằng hà sa số thế giới. Mỗi mỗi thế giới có hằng hà sa Phật, mỗi vị đều dùng tướng lưới rộng dài, phóng Vô Lượng Quang nói lời*

thành thật, xưng tán công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ. Chư Phật vì sao tán thán công đức của Phật A Di Đà? Vì khiến chúng sanh ở những phương khác nghe danh hiệu Phật phát tâm thanh tịnh, quán chiếu, thọ trì, quy y, cúng dường, cho đến phát khởi một niệm tịnh tín - tức một niệm tín tâm thanh tịnh, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh Bỉ Quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc bất thoái chuyển, nãi chí vô thượng chánh đẳng Bồ Đề”. Bạn xem mười phương chư Phật đều nguyện nhất thiết chúng sanh vãng sanh Tây Phương theo A Di Đà Phật. Đây cũng là một phương tiện thiện xảo tốt nhất để độ chúng sanh. Trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nhiều lần nhấn mạnh hai chữ “Văn danh” cho nên cần phải nghe giảng kinh nhiều, phải thâm nhập mới có thể hiểu rõ công đức danh hiệu. Kinh này nói “Văn pháp vui vẻ thọ trì, thực hành đạt nơi thanh tịnh nhất”. Nơi thanh tịnh nhất chính là Thế Giới Cực Lạc, bạn có thể văn pháp tức văn Kinh Vô Lượng Thọ thì bạn có thể đến Tây Phương Cực Lạc. Lại nói “Văn danh dục vãng sanh, tự chí bất thoái chuyển“. Một khi bạn nghe Kinh Vô Lượng Thọ rồi phát nguyện cầu vãng sanh, bạn sẽ lập tức được bất thoái chuyển. Đương nhiên đây cũng là do Vô Lượng chư Phật gia trì cho bạn, khiến bạn không thoái chuyển, chẳng phải do bạn có bản lãnh gì. Chính vì vậy, trong kinh mới khuyên chúng ta phải văn danh. Khi bạn có thể văn

Kinh Vô Lượng Thọ, nghĩ nhớ công đức của Phật A Di Đà, ngài Ngẫu Ích Đại sư nói “*Toàn nhiếp Phật công đức, thành tựu công đức*” nghĩa là toàn bộ Vô Lượng, Vô Biên những công đức của A Di Đà Phật thu nhiếp lại thành công đức của chính mình, đến sau cùng, bạn với A Di Đà Phật hợp thành một thể. Khi chúng ta niệm A Di Đà Phật, niệm đến sau cùng, tâm của chúng ta đã hoàn toàn biến thành tâm của A Di Đà Phật, thân của chúng ta cũng biến thành thân của Phật A Di Đà. Nên nói, thân tùy nơi tâm chuyển, cảnh giới cũng tùy nơi tâm chuyển; một khi tâm của bạn biến thành tâm của A Di Đà Phật thì bạn là Phật A Di Đà, cảnh giới của bạn biến thành Thế Giới Cực Lạc.

Hôm nay, thời gian đã hết, tôi muốn mượn hai bài kệ sau cùng của Kinh Vô Lượng Thọ để cùng nhau sách tấn cũng là sự chúc phúc cho nhân duyên thù thắng trong bảy ngày cộng tu của chúng ta, hai bài kệ từ nơi phẩm thứ 47 của Kinh Vô Lượng Thọ, bài kệ thứ 1:

Nghe rồi thọ trì và biên chép,

Đọc tụng tán thán và cúng dường.

Như vậy nhất tâm cầu Tịnh Độ,

Quyết định vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Ý nghĩa câu kệ này là khuyên chúng ta nỗ lực học tập Kinh Vô Lượng Thọ, sau đó thọ trì thực hành rồi đi hoằng dương, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, quyết định bạn sẽ vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Bài kệ thứ hai:

Diệu pháp này phước may được nghe,

Nên vui mừng chuyên niệm Phật,

Thọ trì quyết thoát biển sanh tử,

Phật gọi người này là bạn lành.

Câu kệ đây nói với chúng ta rằng Kinh Vô Lượng Thọ là pháp vi diệu hi hữu đáng quý, từ vô lượng đến kiếp nay chúng ta hân hạnh may mắn được nghe nên phải thường niệm Phật sanh đại hoan hỉ tâm, đại hân hạnh tâm, nắm bắt cơ duyên này mà thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, hầu tự độ, độ tha, rộng độ chúng sanh trong biển sanh tử. Người như vậy Phật tán thán và là người bạn tốt lành nhất của Phật.

Xin đem hai bài kệ này cúng dường quý vị để cùng khuyến khích, nhắc nhở lẫn nhau. Xin cảm tạ tất cả mọi người

và trong bảy ngày học tập vừa qua, Định Hoảng có chỗ nào giảng không ổn, không như Pháp, kính xin Hòa thượng Chủ thất, chư vị Pháp sư, chư vị Đại Đức Đồng tu phê bình chỉ giáo, xin cảm tạ.